

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

BẢNG TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

**Ý KIẾN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI VỚI HỒ SƠ
ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC (SỬA ĐỔI)**

Hà Nội, tháng 10 năm 2021

BẢNG TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Ý KIẾN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI VỚI HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY
DỰNG LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC (SỬA ĐỔI)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2026, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành rà soát, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Luật tài nguyên nước năm 2012. Ngày 13 tháng 9 năm 2021, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 5566/BTNMT-TNN ngày về việc góp ý Dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) gửi đến 104 cơ quan, gồm: 21 Bộ, cơ quan ngang Bộ và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và 20 đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với Dự thảo Hồ sơ.

Bộ Tài nguyên và Môi trường xin báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) như sau:

I. TỔNG SỐ Ý KIẾN NHẬN ĐƯỢC

Đến ngày 14 tháng 10 năm 2021, đã có 85/104 đơn vị được gửi lấy ý kiến phản hồi về Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). Trong đó có 13/21¹ ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang bộ, 52/63² ý kiến của các địa phương và 20/20 ý kiến của các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trong đó, có 22/85 cơ quan, tổ chức nhất trí hoàn toàn với Dự thảo hồ sơ, các đơn vị còn lại hầu hết cơ bản nhất trí với nội dung, bố cục Dự thảo hồ sơ, sự cần thiết ban hành văn bản và có một số ý kiến góp ý khác. Không có đơn vị nào phản đối, không đồng ý với việc xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).

II. NỘI DUNG GÓP Ý VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

Các nội dung góp ý của Bộ, cơ quan ngang bộ, các địa phương, các cơ quan, đơn vị cụ thể như nội dung các bảng dưới đây:

¹ Các Bộ, cơ quan ngang bộ chưa có ý kiến gồm: Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Dân tộc, Văn phòng Chính phủ.

² Các địa phương chưa có ý kiến gồm: Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Phước, Đà Nẵng, Điện Biên, Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ngãi, Sơn La, Thừa Thiên Huế, TP. Hồ Chí Minh, Yên Bái.

Bảng 1:
TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU CÁC Ý KIẾN GÓP Ý
CỦA CÁC BỘ: TƯ PHÁP, NGOẠI GIAO, NỘI VỤ, TÀI CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BTNMT ngày tháng năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình
1	Bộ Tư pháp	- Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng: đề nghị xác định rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng có thay đổi gì so với Luật Tài nguyên nước năm 2012. Ngoài ra, làm rõ dự kiến sửa đổi, bổ sung khoảng bao nhiêu điều, khoản của Luật Tài nguyên nước năm 2012 làm căn cứ xác định việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tài nguyên nước hay Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).	- Tiếp thu, chỉnh sửa vào hồ sơ đề nghị Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)
		- Đề nghị rà soát nội dung của các chính sách để đảm bảo đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.	- Tiếp thu, chỉnh sửa vào dự thảo hồ sơ theo các nội dung: (1) xác định các vấn đề cần giải quyết, nguyên nhân của từng vấn đề; (2) xác định mục tiêu tổng thể, mục tiêu cụ thể cần đạt được khi giải quyết các vấn đề; (3) xác định định hướng, giải pháp để giải quyết từng vấn đề; (4) xác định đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, nhóm đối tượng chịu trách nhiệm thực hiện chính sách; (5) xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề
		- Rà soát quy định của các Luật có liên quan đến nội dung các chính sách; chỉ rõ quy định nào của Luật Tài nguyên nước và các Luật liên quan đang có vướng mắc, bất cập; xác định những vướng mắc, bất cập nào do quy định của Luật, những vướng mắc, bất cập nào do quá trình tổ chức thực thi trên thực tế, trên cơ sở đó đưa ra các nhóm giải pháp, kiến nghị cho phù hợp.	- Tiếp thu, chỉnh sửa và bổ sung đánh giá bất cập, chông chéo của các Luật, cụ thể trong phần Phụ lục của Báo cáo tổng kết.
		- Cập nhật, bám sát các nội dung mới của Luật Bảo vệ môi	- Tiếp thu, chỉnh sửa vào hồ sơ sửa đổi, bổ sung các quy định liên

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình
		trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành trong quá trình sửa đổi Luật Tài nguyên nước.	quan đến bảo vệ môi trường nước mặt, nước dưới đất; rà soát lược bỏ thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép xả nước thải vào nguồn nước và các quy định khác, bảo đảm phù hợp với Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020.
		- Nhóm chính sách 1: về bảo đảm an ninh tài nguyên nước: đề nghị phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tách bạch rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, thời hạn thực hiện của các Đề án mà các Bộ đang trình; đồng thời làm rõ mối liên hệ giữa nội dung các Đề án với nội dung của các chính sách trong nhóm chính sách 1 về bảo đảm an ninh tài nguyên nước.	<p>- Tiếp thu, chỉnh sửa vào hồ sơ: Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành tại Văn bản số 3804/VPCP-NN ngày 08/6/2021 của Văn phòng Chính phủ, Bộ TNMT chủ trì xây dựng Đề án đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia theo Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ; chuẩn bị nội dung liên quan đến đảm bảo an ninh nguồn nước gửi Bộ NN&PTNT để chủ trì, tổng hợp vào Đề án “An ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045”.</p> <p>Trong nội dung bản đề án của Bộ NN&PTNT, Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp: (i) triển khai các Chương trình, nhiệm vụ liên quan đến quản lý tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, phục hồi các sông bị suy thoái, ô nhiễm; quy hoạch, điều tra cơ bản, dự báo khí tượng thủy văn, bảo vệ môi trường chất lượng nước; (ii) Xây dựng, vận hành, cập nhật thường xuyên, định kỳ theo dõi, đánh giá biến động nguồn nước trên các sông liên quốc gia, mức độ đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia, đảm bảo kết nối với các chỉ tiêu an ninh nguồn nước của các Bộ, ngành. Các nội dung liên quan đến bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước sẽ do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện.</p>
		- Nhóm chính sách 2: về bảo vệ tài nguyên nước, nghiên cứu, đưa ra các kiến nghị cụ thể hơn trong nội dung nhóm chính sách 2; phối hợp với các Bộ liên quan để bảo đảm phù hợp.	- Tiếp thu, chỉnh sửa trực tiếp vào hồ sơ: chỉnh sửa theo hướng đề xuất 3 chính sách chính là Bảo đảm An ninh tài nguyên nước; xã hội hóa ngành nước; tài chính về tài nguyên nước và 01 nhóm

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình
		<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm chính sách 3: về phòng chống tác hại do nước gây ra, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng rà soát đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật về phòng, chống thiên tai, cấp thoát nước đô thị. - Nhóm chính sách 4: về xã hội hóa ngành nước, đề nghị phối hợp với Bộ liên quan đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật về tài chính, xã hội hóa. - Nhóm chính sách 5: tài chính về tài nguyên nước, rà soát các nội dung đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật Lâm nghiệp, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Giá; đảm bảo nguyên tắc ngân sách nhà nước được quản lý thống nhất, tập trung dân chủ, hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch, công bằng. - Nhóm chính sách 6: bổ sung, sửa đổi một số quy định khác, đề nghị xác định cụ thể tên, nội dung, mục tiêu, phạm vi của từng chính sách để làm cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định thông qua chính sách. 	<p>chính sách về bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống tác hại do nước gây ra và đề xuất sửa đổi, bổ sung một số chính sách khác.</p>
		<ul style="list-style-type: none"> - Về trình tự, thủ tục lập đề nghị xây dựng Luật, đề nghị tiếp tục thực hiện trình tự, thủ tục lập đề nghị xây dựng Luật theo quy định tại Điều 34 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu, chỉnh sửa vào hồ sơ
		<ul style="list-style-type: none"> - Về hồ sơ đề nghị xây dựng Luật cơ bản đầy đủ, tuy nhiên, đề cương dự thảo Luật cần rà soát để thể hiện cụ thể, chi tiết hơn (hiện nay, một số điều chỉ có tên điều, chưa có nội dung). 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu, chỉnh sửa vào đề cương dự thảo Luật, cụ thể các nội dung các chương, các điều khoản bổ sung mới, các điều khoản cần chỉnh sửa, bổ sung ý kiến, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, bổ sung và định hướng nội dung các điều tại Dự thảo Đề cương chi tiết Luật.
		<ul style="list-style-type: none"> - Về Báo cáo đánh giá tác động của từng chính sách nghiên cứu đưa ra ít nhất 03 giải pháp, trong đó, 01 giải pháp giữ nguyên 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong nội dung báo cáo chính sách đã đánh giá các giải pháp, bảo đảm phù hợp với thực tế

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình
		quy định hiện hành và 02 giải pháp đề xuất sửa đổi, bổ sung khác nhau để có cơ sở đánh giá, so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp; bảo đảm có tính thuyết phục hơn trong việc lựa chọn phương án.	
2	Bộ Nội vụ	- Cần tiếp tục nghiên cứu, bổ sung các nội dung tổng kết của các địa phương còn lại, bảo đảm kết quả đánh giá, tổng kết đầy đủ, toàn diện quá trình gần 9 năm thực hiện Luật Tài nguyên nước trong cả nước.	- Về vấn đề này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã gửi Công văn số 3952/BTNMT-TNN ngày 16/7/2021 đề nghị các địa phương tổng kết tình hình thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012. Đến ngày 15/10/2021 mới chỉ có 52/63 địa phương gửi cáo cáo tổng kết thi hành luật. Để đảm bảo tiến độ, thời gian, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp thu, chỉnh sửa khi nhận được các ý kiến góp ý của các địa phương
		- Đề nghị bổ sung phần ý kiến tham vấn (trong đó nêu rõ việc lấy ý kiến về dự thảo báo cáo đánh giá tác động của chính sách, mô tả các phương pháp lấy ý kiến, phản hồi, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý)	- Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung vào hồ sơ
		- Đề nghị bổ sung Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến; bản chụp ý kiến góp ý để hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị xây dựng luật theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.	- Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung vào hồ sơ
3	Bộ Ngoại giao		
		- <i>Về dự thảo Tờ trình:</i> Theo quy định tại Điều 35 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, cần nhắc xem xét bổ sung vào Tờ trình các nội dung về đánh giá tác động tích cực, tiêu cực của chính sách; so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp.	Các nội dung này đã được đánh giá và nêu cụ thể tại Dự thảo Báo cáo tác động chính sách.

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình
		- Cân nhắc đưa Điều 85 về “ <i>Giải quyết tranh chấp, bất đồng về nguồn nước liên quốc gia</i> ” thành một chương riêng.	- Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung vào hồ sơ
		- Về Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tài nguyên nước 2012 Điểm 1.5.7 (trang 19) về Quan hệ quốc tế: “... <i>bằng việc tham gia tích cực vào các Hiệp định quốc tế, Hiệp định hợp tác khu vực về tài nguyên nước, Hiệp ước song phương và các cơ chế hợp tác đa phương, Chính phủ đã đẩy mạnh hợp tác quốc tế về tài nguyên nước trên nguyên tắc tôn trọng luật pháp quốc tế và lợi ích của từng quốc gia có liên quan trong việc khai thác, sử dụng và quản lý nguồn nước xuyên biên giới.</i> ”	- Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung vào hồ sơ
		- Về Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tài nguyên nước 2012, cân nhắc lược bỏ nội dung về “ <i>Hợp tác Mê Công-Lan Thương</i> ” (từ “ <i>Hợp tác giữa Trung Quốc với các quốc gia... dự án phát triển trên sông</i> ”) và bổ sung kết quả đạt được của các cơ chế hợp tác Mê Công mà Việt Nam là thành viên như sau: “ <i>Hợp tác về quản lý và sử dụng bền vững, hiệu quả nguồn nước sông Mê Công được tích cực thúc đẩy, trở thành lĩnh vực ưu tiên trong hầu hết các khuôn khổ hợp tác khu vực Mê Công, hài hòa với lợi ích và mục tiêu phát triển của các nước thành viên như Hợp tác CLMV, ACMECS, Hợp tác Mê Công – Nhật Bản, Mê Công – Sông Hằng (MGC), Những người bạn của Mê Công (FOM), Mê Công – Hàn Quốc, Mê Công-Mỹ (MUSP) và Mê Công-Lan Thương (MLC). Các kết quả nổi bật đạt được như: triển khai tích cực Sáng kiến dữ liệu nguồn nước Mê Công trong khuôn khổ Quan hệ Đối tác Mê Công-Mỹ, đặc biệt là nền tảng chia sẻ dữ liệu nguồn nước MekongWater.org; thành lập Trung tâm nghiên cứu chung về nguồn nước giữa Hàn Quốc và các nước Mê Công; tổ chức Hội nghị Bộ trưởng</i>	Tiếp thu và điều chỉnh.

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình
		<p><i>tài nguyên nước Mê Công-Lan Thương; Ban Thư ký Ủy hội sông Mê Công ký kết Biên bản ghi nhớ tăng cường hợp tác và trao đổi về tài nguyên nước với Trung tâm hợp tác tài nguyên nước Mê Công- Lan Thương; triển khai nhiều dự án hỗ trợ các nước khu vực tăng cường năng lực quản lý và sử dụng bền vững, hiệu quả nguồn nước sông Mê Công”.</i></p>	
		<p>- Về Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tài nguyên nước 2012, đoạn từ “<i>Ngoài ra, trong các năm qua... quản lý nước</i>” (trang 21) về các hoạt động hợp tác quốc tế, cần nhắc chuyển thành một ý riêng do nội dung không thuộc cơ chế hợp tác Mê Công – Lan Thương; đồng thời, cần nhắc điều chỉnh từ ngữ của nội dung: “<i>lĩnh vực tài nguyên nước đã tham gia nhiều hội nghị, diễn đàn...; tiếp và làm việc với nhiều Đoàn... Tiếp tục hợp tác chặt chẽ</i>”.</p>	<p>- Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung vào hồ sơ</p>
		<p>- Nghiên cứu các điều chỉnh chính sách và pháp luật liên quan đến hợp tác và quản lý nguồn nước xuyên biên giới của một số nước như Mỹ, Hàn Quốc, EU, Thái Lan... để điều chỉnh, thống nhất các một số thuật ngữ như “<i>nguồn nước quốc tế, nguồn nước liên quốc gia, nguồn nước xuyên quốc gia, nguồn nước xuyên biên giới</i>”, cần nhắc sử dụng thống nhất “<i>nguồn nước xuyên biên giới</i>” và bổ sung phần giải thích những từ ngữ trên nếu sử dụng trong văn bản.</p>	<p>- Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung vào hồ sơ</p>
		<p>- Bổ sung nội dung về nghiên cứu, rà soát các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan đến các chính sách mới được đưa ra tại Hồ sơ (<i>theo quy định tại Điều 34 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015</i>) để có cơ sở đánh giá tính tương thích của các quy định mới với các cam kết quốc tế của Việt Nam.</p>	<p>- Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung vào hồ sơ</p>

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình
		<p>- Ngoài ra, cần nhắc nghiên cứu và xem xét khả năng bổ sung, nếu phù hợp, quy định liên quan đến <i>quyền về nguồn nước (rights in water)</i>, hiện đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước của nhiều quốc gia trong khu vực.</p>	<p>- Về ý kiến này, cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu chính sách “right in water” (theo dịch của Bộ Ngoại giao là “quyền về nguồn nước”). Hiện nay, các chính sách về “right in water” (theo Bộ Ngoại giao dịch là “quyền về nguồn nước”) chủ yếu tập trung vào quyền sử dụng tài nguyên nước, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quyền về nước theo quyền sở hữu đất đai: Tại Anh, quyền về nước căn cứ vào quyền sở hữu đối với vùng đất chứa dòng nước đó (đọng lại hoặc chảy qua). Đối với sông thì còn được gọi là quyền sở hữu vùng đất ven sông được bảo vệ bởi Luật Tài sản gồm có quyền sử dụng nước (uống hoặc tưới) và xả nước (thoát nước) và phải chịu một số ràng buộc cụ thể. + Quyền về nước dựa trên tính kế thừa: Tại miền Tây nước Mỹ, nơi khan hiếm tài nguyên nước, việc phân bổ và sử dụng tài nguyên nước được thực hiện trên cơ sở kế thừa từ quyền khai thác tài nguyên nước theo nguyên tắc “first in time, first in right” ai đăng ký trước thì có quyền trước, vì vậy quyền về nước có thể được bán, trao đổi như một loại hàng hóa và nếu không sử dụng thì có thể bị thu hồi. + Quyền về nước dựa trên việc phân bổ nước cấp cộng đồng: tại California, việc phân bổ tài nguyên nước được giao cho chính quyền địa phương hoặc các nhóm cộng đồng địa phương. + Quyền được tiếp cận nước sạch: UN nêu rõ quyền tiếp cận nước sạch chính là quyền con người, theo đó Quyền về nước cho phép mọi người được tiếp cận với nguồn nước đầy đủ, an toàn, có thể chấp nhận được, có thể tiếp cận được và giá cả phải chăng để sử dụng cá nhân và sinh hoạt. <p>Trên các cơ sở đó, cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu, tham khảo trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).</p>

Bảng 2:
TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU CÁC Ý KIẾN GÓP Ý
CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BTNMT ngày tháng năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình
1	Bộ Y tế	- Khi xây dựng nội dung chi tiết Luật Tài nguyên nước cần đối chiếu với các văn bản quy phạm pháp luật khác để tránh chồng chéo như: Luật bảo vệ môi trường, Luật Thủy lợi, Luật Quy hoạch...	- Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung vào hồ sơ
		- Bổ sung tại Điều 74. An ninh nguồn nước trong trường hợp hạn hán, thiếu nước, thiên tai thảm họa, ô nhiễm nguồn nước, biến đổi khí hậu và nước biển dâng.	- Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung vào hồ sơ
		- Bổ sung quy định về vùng bổ cập đối với cả nước mặt và nước dưới đất tại Mục 2.1.4. Hướng tới hạn chế khai thác nước ngầm.	- Tiếp thu, bổ sung quy định về bảo vệ bổ cập nước dưới đất
2	Bộ Thông tin và Truyền thông	- Đề nghị rà soát, bổ sung kế hoạch sửa đổi các Điều nêu trên để đồng bộ với Luật Quy hoạch.	- Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung vào hồ sơ
		- Đề nghị xem xét, bổ sung các quy định về việc xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn toàn diện nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên nước; triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, cảnh báo sớm, xử lý sự cố môi trường nước, ...	- Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung vào hồ sơ
3	Bộ Giao thông Vận	- Đề nghị phân tích cụ thể, làm rõ hơn về các vướng mắc, tồn tại bất cập của Luật tài nguyên nước hiện hành, tính thống nhất của hệ	- Tiếp thu, chỉnh sửa, nội dung này đã được rà soát, bổ sung vào dự thảo Tờ trình và trình bày chi tiết tại Báo cáo tổng kết

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình
	tài	thống pháp luật khác có liên quan đến quản lý, bảo vệ tài nguyên nước tại mục 2.2.1 phần II của dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật tài nguyên nước 2012 và mục 2 phần I của dự thảo Tờ trình.	thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012
		Bổ sung đánh giá và làm rõ các nguyên nhân chưa thực hiện các nhiệm vụ: kiểm kê tài nguyên nước, xây dựng báo cáo tài nguyên nước, xây dựng hệ thống mạng giám sát tài nguyên nước,... nêu tại mục 1.5.1 trong dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật tài nguyên nước 2012.	- Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung vào hồ sơ
4	Bộ Quốc phòng	- Đối với dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012: Cần bổ sung số liệu về các vi phạm và kết quả giải quyết; những khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật về tài nguyên nước	- Nội dung này đã được rà soát, chỉnh sửa vào báo cáo tại tiết 1.4 Mục I phần thứ nhất của Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012
		- Đối với dự thảo Đề cương Luật Tài nguyên nước (sửa đổi): Cần bổ sung quy định về trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong việc phối hợp quản lý các nguồn tài nguyên nước có tầm quan trọng quốc gia;	- Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung vào hồ sơ
		- Bổ sung quy định về kiểm soát, dự báo các nguồn nước xuyên biên giới liên quan đến quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế-xã hội	- Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung về kiểm soát, dự báo các nguồn nước xuyên biên giới liên quan đến quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế-xã hội tại Điều 12 Đề cương chi tiết và xem xét trong quá trình xây dựng
		- Bổ sung đối tượng “nước khoáng, nước nóng thiên nhiên” vào đối tượng điều chỉnh của Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) để quản lý chặt chẽ tài nguyên có giá trị.	- Về ý kiến này xin được giải trình như sau: đối tượng “nước khoáng, nước nóng thiên nhiên” thuộc lĩnh vực quản lý của pháp luật về khoáng sản, không thuộc đối tượng quản lý của pháp luật về tài nguyên nước.
		- Đối với dự thảo Báo cáo đánh giá tác động: Cần bổ sung các phương án (giải pháp) để phân tích ưu, nhược điểm, từ đó lựa chọn	- Tại Dự thảo báo cáo đánh giá tác động chính sách, mỗi chính sách đều đưa ra 02 phương án, đồng thời phân tích tác

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình
		phương án phù hợp nhất	động của từng phương án, từ đó đưa ra lựa chọn phương án.
5	Thanh tra Chính phủ	- Cần bổ sung quy định đối với lực lượng thanh tra, tổ chức thanh tra chuyên ngành tài nguyên nước... Để đảm bảo hoạt động thanh tra, kiểm tra được hiệu quả.	- Tại khoản 9 Điều 6 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành không quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành tài nguyên nước. Trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), cơ quan soạn thảo sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan, căn cứ trên các quy định pháp luật về thanh tra, xem xét, nghiên cứu đối với nội dung này.
6	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<p>- Dự thảo Tờ trình: phần I. Sự cần thiết ban hành văn bản, đề nghị có đánh giá cụ thể việc Luật Tài nguyên nước năm 2012 được xây dựng trên cơ sở Hiến pháp năm 1992 đã được sửa đổi bổ sung năm 2001, tại Điều 17 chỉ quy định nguồn nước thuộc sở hữu toàn dân mà chưa quy định tài nguyên nước là tài sản công như Điều 53 Hiến pháp năm 2013</p> <p>- Đề nghị bổ sung, làm rõ hơn về nguồn lực (các nguồn tài chính, nhân lực, vật lực) đặc biệt cần đánh giá vai trò, hiệu quả của nguồn lực xã hội hóa khi mở rộng các đối tượng tham gia thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước, xây dựng cơ chế, chính sách minh bạch, rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các thành phần kinh tế, các tổ chức chính trị - xã hội, nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong quá trình triển khai thực thi khi Luật được ban hành.</p>	- Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung vào hồ sơ
		- Dự thảo Báo cáo, chương II. Bảo vệ tài nguyên nước, đề nghị xem xét bổ sung quy định về duy trì dòng chảy và bảo vệ chất lượng nguồn nước đặc biệt các thác nước là danh lam thắng cảnh để duy trì sự tồn tại và vẻ đẹp của các thác nước với tư cách là tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên du lịch.	- Nội dung về duy trì dòng chảy được quy định Điều 33. Bảo đảm dòng chảy tối thiểu; nội dung về bảo vệ chất lượng nguồn nước phục vụ du lịch được quy định tại Điều 35. Bảo vệ chất lượng nguồn nước trong sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sản xuất công nghiệp, khai thác khoáng sản và các hoạt động khác. Tuy nhiên, sẽ nghiên cứu sâu, rộng hơn các

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình
			đối tượng khai thác, sử dụng nước
		<p>- Điều 1 Luật quy định nước dưới đất không phải phạm vi điều chỉnh của Luật này, tuy nhiên, tại Điều 56 Luật quy định về thăm dò, khai thác nước dưới đất; đề nghị làm rõ nội dung này.</p>	<p>- Tại khoản 1 Điều 1 Dự thảo đề cương chi tiết Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) quy định Luật này quy định về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất.</p> <p>- Tại khoản 2 Điều 1 Dự thảo đề cương chi tiết Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) quy định nước dưới đất thuộc vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này.</p> <p>Vì vậy, nước dưới đất nằm trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (trừ trường hợp thuộc vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa) nằm trong phạm vi điều chỉnh của Luật này.</p>
		<p>- Đề cương chi tiết Luật đề nghị xây dựng theo mẫu số 4 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, do đó, đề nghị bổ sung một điều quy định về đối tượng áp dụng tại chương I và chuyển điều quy định về quy định chuyển tiếp xuống sau điều quy định về hiệu lực thi hành.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ nghiên cứu, xem xét bổ sung “đối tượng áp dụng” trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)</p> <p>Tại Mẫu số 4 Phụ lục V Nghị định 154/2020 quy định “<i>Nếu tại Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh, mà trong đó đã chỉ rõ các chủ thể thuộc đối tượng áp dụng của luật thì trong dự thảo luật không cần phải thiết kế điều riêng về đối tượng áp dụng. Trong Điều 1 không chỉ rõ đối tượng áp dụng thì liệt kê các chủ thể (cơ quan, tổ chức, cá nhân) mà luật này sẽ áp dụng</i>”.</p>
		<p>- Mục II. Đánh giá tác động của chính sách, cần rà soát, bổ sung nội dung đánh giá động của các giải pháp đối với các đối tượng: khu, diêm du lịch, di tích lịch sử - văn hóa, di chỉ khảo cổ, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng theo Luật Di sản văn hóa.</p>	<p>- Tiếp tu, bổ sung làm rõ về vấn đề bảo đảm an ninh tài nguyên nước quốc gia</p>

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình
7	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Về dự thảo Tờ trình, mục IV.2. Nhóm chính sách 2 (về bảo vệ tài nguyên nước): Bảo đảm an ninh tài nguyên nước là vấn đề quan trọng góp phần vào sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước, đề nghị xem xét làm nổi bật hơn nội hàm an ninh nước trong nội dung các phần của Luật; làm rõ khái niệm an ninh tài nguyên nước, an ninh nước, an ninh nguồn nước.	
		- Mục IV.2. Nhóm chính sách 2 (về bảo vệ tài nguyên nước): “mở rộng phạm vi của vùng quản lý sông theo đó gồm cả vùng đê và vùng thực vật ven đê và; tăng cường vai trò quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước, theo đó tất cả hoạt động có liên quan đến đất và nước sông nào trong vùng sông phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý sông được chỉ định cụ thể bất kỳ tổ chức/cá nhân có ý định xây dựng, tái tạo hoặc dỡ bỏ công trình trên đất trong vùng sông phải được sự cho phép của người quản lý sông và chỉ được sử dụng sau khi được kiểm tra bởi cơ quan quản lý sông”. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc kỹ vấn đề này khi xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), tránh tình trạng làm tăng thủ tục hành chính, cản trở các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội.	- Nội dung này sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình soạn thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) bảo đảm thống nhất quản trị tài nguyên nước; quản lý toàn diện tài nguyên nước từ nguồn đến vòi và dòng sông bao gồm cả không gian, hành lang, vùng sinh thủy, vùng bồi đắp nước trong lưu vực.
		- Đề nghị bổ sung nội dung về phòng, chống hạn hán nước để phù hợp, thống nhất với tên gọi của Điều 64, dự thảo Đề cương chi tiết.	- Nội dung về phòng, chống hạn hán đã được quy định ở Điều 60 Luật Tài nguyên nước năm 2012, tại Điều 64 Dự thảo đề cương chi tiết, dự kiến sẽ giữ nguyên những nội dung liên quan đến phòng chống, chống hạn hán nhân tạo như quy định tại Điều 60 Luật Tài nguyên nước năm 2012. Ở Tờ trình chỉ nêu ra những chính sách mới, dự kiến sửa đổi, bổ sung tại Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).
		- Mục IV.6 (Bổ sung, sửa đổi một số quy định khác): theo nội dung Tờ trình thì phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng Luật Tài	Nội dung này sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình soạn thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình
		<p>nguyên nước (sửa đổi) không thay đổi so với Luật Tài nguyên nước 2012. Theo Luật Tài nguyên nước 2012, nguồn nước là các dạng tích tụ nước tự nhiên hoặc nhân tạo có thể khai thác, sử dụng, do đó đề nghị khi xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), trong các quy định cụ thể về nội dung quản lý khai thác và bảo vệ nguồn nước cần bổ sung quy định phân biệt rõ nguồn nước tự nhiên và nguồn nước nhân tạo (như công trình thủy lợi, công trình thủy điện) và có sự cân nhắc phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành khác (như Luật Thủy lợi), tránh mâu thuẫn, chồng chéo trong công tác quản lý tài nguyên nước (Ví dụ như quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước hồ chứa thủy lợi theo Luật Tài nguyên nước hiện hành và phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hồ chứa thủy lợi tại Luật Thủy lợi).</p>	
		<p>- Mục IV.6 (Bổ sung, sửa đổi một số quy định khác): đề nghị bổ sung quy định “Khai thác, sử dụng tài nguyên nước để sản xuất nông nghiệp” là trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước không phải đăng ký, không phải xin phép.</p>	<p>- Đối tượng quản lý của giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước là nguồn nước, các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, không có sự phân biệt về đối tượng quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước. Về quy định “Nhà nước đầu tư, hỗ trợ cho việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước để sản xuất nông nghiệp” đã có các ưu đãi, hỗ trợ cho việc này, cụ thể như khai thác, sử dụng nước phục vụ sản xuất nông nghiệp thì không phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Đồng thời, nguyên tắc quản lý tài nguyên nước là bảo đảm thống nhất theo lưu vực sông, theo nguồn nước. Vì vậy các công trình khai thác, sử dụng nước đều phải được cấp phép để quản lý tổng hợp, thống nhất.</p> <p>Tuy nhiên, trong quá trình sửa đổi sẽ nghiên cứu theo hướng phân cấp, phân quyền cho địa phương đối với các công trình thủy lợi quy mô nhỏ.</p>

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình
		<p>- Về dự thảo Đề cương Luật Tài nguyên nước (sửa đổi): tại tất cả các Điều được sửa đổi, bổ sung, đề nghị ghi đầy đủ tên điều, nội dung được sửa đổi, bổ sung để thống nhất và rõ ràng các nội dung được sửa đổi, bổ sung trong Luật.</p>	<p>- Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung vào hồ sơ</p>
		<p>- Về dự thảo Đề cương Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), đề nghị xem xét bỏ Điều 33 (Bảo đảm dòng chảy tối thiểu) vì tại Điều 30 đã quy định về bảo đảm sự lưu thông của dòng chảy nên không cần có thêm quy định riêng; hoặc đề quy định cho rõ ràng, đề nghị bổ sung vào nội dung Điều 30 sẽ phù hợp hơn.</p>	<p>- Hai điều này có nội dung điều chỉnh, đối tượng quản lý khác nhau, vì vậy cần quy định thành 2 điều khác nhau.</p>
		<p>- Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách: Ngoài 5 nhóm chính sách đã được đánh giá tác động trong dự thảo, đề nghị bổ sung đánh giá tác động đối với những chính sách được đưa vào dự thảo đề cương chi tiết, như về đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước (Điều 48); hồ chứa và khai thác và sử dụng nước của các hồ chứa (Điều 57)...</p>	<p>- Những chính sách mới dự kiến bổ sung vào Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) đã nằm trong 5 nhóm chính sách được đánh giá tác động trong dự thảo. Những nội dung khác như về đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước, hồ chứa và khai thác, sử dụng nước hồ chứa là những chính sách đã có ở Luật Tài nguyên nước năm 2012 và sẽ được nghiên cứu, xem xét điều chỉnh, bổ sung trong quá trình soạn thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).</p>
		<p>- Dự thảo Báo cáo tổng kết Luật Tài nguyên nước: đề nghị nêu cụ thể các điều khoản quy định của pháp luật hiện hành dẫn đến tình trạng chồng chéo trong quản lý tài nguyên nước.</p>	<p>- Những nội dung còn chồng chéo giữa Luật Tài nguyên nước với các hệ thống pháp luật khác đã được nêu cụ thể tại tiểu tiết 2.2.2, tiết 2.2 Mục II Phần thứ nhất của Báo cáo tổng kết, đồng thời trong phần phụ lục đã đánh giá nội dung này</p>

Bảng 3:
TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU CÁC Ý KIẾN GÓP Ý
CỦA CÁC CƠ QUAN ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BTNMT ngày tháng năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình
1	Lai Châu	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét cập nhật trong Dự thảo Đề cương chi tiết Luật Tài nguyên nước đối với các Điều, khoản của Luật Tài nguyên nước năm 2012 đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 của Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	- Tiếp thu, chỉnh sửa
2	Lào Cai	<p>- Đề nghị nêu rõ các thủ tục hành chính phát sinh; các thủ tục hành chính chuyển đổi để có cơ sở cho các bước theo theo trong việc xây dựng Luật và các văn bản dưới Luật để có cơ sở tổ chức thực hiện.</p> <p>- Rà soát, làm rõ các nội dung đề xuất bổ sung tác động đến hệ thống pháp luật hiện hành (các nội dung của Luật tài nguyên nước sửa đổi có nội dung trùng với các Luật khác hiện hành; đề xuất các nội dung chuyển đổi, giữ nguyên tại các Luật khác)</p>	<p>- Tiếp thu, chỉnh sửa vào hồ sơ.</p> <p>- Từng chính sách, nhóm chính sách đã được đánh giá tác động đối với hệ thống pháp luật hiện hành tại Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách.</p>
3	Phú Thọ	- Khái niệm về an ninh nguồn nước và Khái niệm về chỉ số an ninh nguồn nước (tại Điều 2: Giải thích từ ngữ) là hai khái niệm mang tính lặp lại. Đề nghị đưa vào Dự luật khái niệm về an ninh nguồn nước, bỏ khái niệm về chỉ số an ninh nguồn nước.	- An ninh nguồn nước là chủ thể, đối tượng của khái niệm, còn chỉ số an ninh nguồn nước là các chỉ số để đánh giá mức độ đảm bảo an ninh nguồn nước. Vì vậy, 2 khái niệm này không có sự lặp lại.
		- Khái niệm về vùng bổ cập nước dưới đất không mang tính thông dụng, đề nghị không đưa vào Dự luật.	- Khái niệm về vùng bổ cập nước dưới đất hiện nay chưa thông dụng và chưa được quan tâm đúng mức. Vì vậy việc quy định

			rõ về khái niệm của vùng bổ cập nước dưới đất trong luật là cần thiết để có cơ sở xây dựng các hành lang pháp lý nhằm có cơ chế quản lý phù hợp với đối tượng này.
4	Vĩnh Phúc	- Điều 32. Bảo vệ lòng bờ, bãi sông (dự thảo): Hiện nay, vấn đề bảo vệ lòng bờ, bãi sông đã được quy định tại Luật Đê Điều, Luật Phòng chống thiên tai, cũng như Điều 63. Luật Tài nguyên nước năm 2012. Vì vậy, không cần thiết phải bổ sung thêm một Điều mới trong sửa đổi Luật Tài nguyên nước. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu nếu cần tích hợp, cụ thể quản lý chung nội dung này trong một luật thì bổ sung thêm nội dung vào Điều 63. Luật Tài nguyên nước năm 2012.	Tại Điều 63 Luật Tài nguyên nước năm 2012 chỉ giao trách nhiệm hướng dẫn đối với việc bảo vệ lòng, bờ, bãi sông. Để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý và triển khai thực hiện, nội dung này cần được quy định chi tiết, cụ thể hơn và đưa ra thành một Điều riêng. Trong quá trình soạn thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), cơ quan soạn thảo sẽ tiếp tục rà soát, nghiên cứu các hệ thống pháp luật liên quan để tránh chồng chéo.
		- Điều 57. Hồ chứa, khai thác và sử dụng nước của các hồ chứa: Hiện nay, một số đơn vị có nhu cầu sử dụng nước trong hồ chứa, trực tiếp làm hồ sơ xin khai thác nước mặt đến Sở Tài nguyên và Môi trường. Theo quy định tại Điều 29, 30 Luật Thủy lợi các hoạt động này là sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, để tránh chồng chéo trong quản lý đề nghị làm rõ việc cấp phép sử dụng nước mặt trong hồ chứa cho tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi trước khi bổ sung quy định về trình tự, nội dung lấy ý kiến và chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền về tài nguyên nước về các nội dung liên quan đến quản lý, vận hành khai thác, sử dụng nước các hồ chứa.	- Nội dung này sẽ được xem xét, nghiên cứu trong quá trình soạn thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)
5	Tuyên Quang	- Tại Điều 20. Dự thảo viết “Nhiệm vụ lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh (sửa đổi, bổ sung)”. Đề nghị xem xét chỉnh sửa lại là: “Nhiệm vụ quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh (sửa đổi, bổ sung)”.	- Tiếp thu, chỉnh sửa vào hồ sơ.
		- Tại Điều 21. Dự thảo viết “Thẩm quyền tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước	- Tiếp thu, chỉnh sửa vào hồ sơ.

		liên tỉnh (sửa đổi, bổ sung)". Đề nghị xem xét chỉnh sửa lại là: "Lập, phê duyệt quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh (sửa đổi, bổ sung)"	
		- Đề nghị xem xét gộp Điều 33 "Bảo đảm lưu thông dòng chảy tối thiểu" vào Điều 30 "Bảo đảm sự lưu thông của dòng chảy".	- Hai điều này có nội dung điều chỉnh, đối tượng quản lý khác nhau, vì vậy cần quy định thành 2 điều khác nhau.
		- Tại Điều 41. Đề nghị xem xét chuyển nội dung thứ 2 của Điều 41 quy định "Bổ sung quy định về sử dụng nước hướng đến tiết kiệm nước trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước" vào Điều 40.	- Điều 40 quy định những nguyên tắc chung về việc sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả. Điều 41 quy định cụ thể biện pháp sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả với từng đối tượng, từng trường hợp, trong đó có trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước. Vì vậy quy định "Bổ sung quy định về sử dụng nước hướng đến tiết kiệm nước trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước" cần để ở Điều 41
		- Tại Điều 57. Đề nghị xem xét, quy định rõ đối với loại hồ chứa nào mới thực hiện tham gia phòng chống lũ, cấp nước cho hạ du trong các trường hợp lũ lụt, hạn hán, thiếu nước.	- Tiếp thu, nội dung này sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) theo hướng giành một phần dung tích hồ để sử dụng trong tình huống cấp bách.
		- Đề nghị xem xét gộp Điều 92 "Giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước" vào Điều 91 "Thanh tra chuyên ngành tài nguyên nước". Vì hiện nay nguồn nhân lực thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước ở địa phương còn thiếu. Đặc biệt là tại cấp huyện không có cán bộ chuyên môn về tài nguyên nước.	- Hai điều này có nội dung điều chỉnh, đối tượng quản lý khác nhau, vì vậy cần quy định thành 2 điều khác nhau.
6	Quảng Ninh	- Tại Điều 87. Trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên nước của UBND các cấp: đề nghị quy định rõ trách nhiệm của các cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã)	- Tiếp thu, nội dung này sẽ được nghiên cứu, quy định cụ thể trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)
		- Xem xét, bổ sung các điều khoản chuyển tiếp liên quan đến quyền và trách nhiệm của các chủ Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước. Do tại thời điểm Luật Tài nguyên nước (sửa	- Tiếp thu Nội dung này sẽ được nghiên cứu, quy định cụ thể thống nhất với Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)

		đổi) được ban hành, vẫn còn các trường hợp giấy pheids xả nước thải đã cấp theo Luật Tài nguyên nước năm 2012 vẫn còn hiệu lực	
7	Thái Nguyên	<p>Báo cáo tổng kết thi hành Luật TNN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị thống nhất số liệu tại trang 1 và trang 2: Bộ Tài nguyên và Môi trường tham mưu theo thẩm quyền ban hành 55 văn bản (hay 61 văn bản). - Đánh giá tồn tại, nguyên nhân hạn chế, lý do việc cấm mốc hành làng bảo vệ nguồn nước tại thực địa gặp nhiều khó khăn chưa triển khai được. - Đề nghị đánh giá thêm nội dung: Thực hiện việc xác định, công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định tại Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 19/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu và chỉnh sửa - Tiếp thu và điều chỉnh, về những tồn tại, thách thức và nguyên nhân đã được đánh giá chung tại tiết 2.2 Mục II Phần thứ nhất của Báo cáo. - Tiếp thu và bổ sung nội dung này vào Dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật
		<p>Đề cương Luật Tài nguyên nước (sửa đổi):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương II. Bổ sung thêm 1 điều quy định về “Lập và tổ chức thực hiện phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống, khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra”. - Điều 48. Đăng ký, cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước: Bổ sung thêm nội dung: Việc thực hiện đăng ký khai thác nước dưới đất nên áp dụng đối với tất cả các trường hợp khai thác, sử dụng nước dưới đất (ngoài trường hợp phải xin cấp giấy phép). - Mục 3, chương IV: Bổ sung thêm nội dung: Quy định về nắn dòng và làm thay đổi hướng dòng chảy của các sông, 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong lập quy hoạch tỉnh đã quy định về Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra tại khoản 11 Điều 28 Nghị định 37 hướng dẫn luật Quy hoạch trong đó quy định nội dung của Phương án, việc lập và tổ chức thực hiện phương án sẽ được thực hiện đồng bộ trong quy hoạch tỉnh do vậy không cần thiết phải quy định riêng 1 Điều cho nội dung này. - Nội dung này sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) trên cơ sở nghiên cứu các yếu tố của từng vùng, lưu vực có những đặc thù riêng. - Nội dung này nằm ở mục 3, chương IV dự thảo Đề cương về điều hòa, phân phối tài nguyên nước và sẽ được nghiên cứu,

		suối,...	xem xét trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) về quản lý công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước bảo đảm lưu thông dòng chảy của dòng sông.
		- Điều 89. Thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép về tài nguyên nước: Bổ sung thêm thẩm quyền cấp phép của UBND cấp huyện; đăng ký khai thác nước dưới đất cho UBND cấp huyện.	- Nội dung này nằm ở chương VIII dự thảo Đề cương về về trách nhiệm quản lý tài nguyên nước và sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).
8	Bắc Kạn	- Đề nghị khi xây dựng sửa đổi Luật và các văn bản dưới Luật cần có những cơ chế, chính sách đặc thù, phù hợp cho các tỉnh miền núi và những vùng khó khăn nhằm đảm bảo các đối tượng dùng nước được tiếp cận, sử dụng nguồn nước sạch, hợp vệ sinh.	Nội dung này nằm ở Điều 49. Khai thác, sử dụng nước cho sinh hoạt và Điều 72. An ninh nước cho sinh hoạt tại Dự thảo Đề cương chi tiết và sẽ được xem xét, nghiên cứu trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)
		- Đẩy mạnh việc thực hiện chủ trương khuyến khích xã hội hoá trong lĩnh vực cung cấp nước sạch; Hoàn thiện các quy định của pháp luật về phân công trách nhiệm về quản lý nhà nước về quản lý, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước; Quy định rõ trách nhiệm giám sát nước thải tại nguồn của cá nhân, tổ chức và cơ quan quản lý nhà nước, trách nhiệm pháp lý của tổ chức cá nhân trong việc bảo vệ nguồn nước	Nội dung này nằm ở Chương VI. Tài chính về tài nguyên nước và Chương VIII. Trách nhiệm quản lý tài nguyên nước. Những nội dung này sẽ được xem xét, nghiên cứu trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)
9	Bắc Ninh	- Đề nghị bổ sung một số các quy định, yêu cầu cụ thể về an ninh tài nguyên nước đối với CHƯƠNG II ĐIỀU TRA CƠ BẢN, CHIẾN LƯỢC, QUY HOẠCH TÀI NGUYÊN NƯỚC.	- Các quy định, yêu cầu liên quan đến an ninh tài nguyên nước được quy định tại Chương VI
		- Điều 29 “Đề xuất các giải pháp công trình “kho chứa nước” để tích trữ nước nhằm điều hòa nguồn nước giữa các mùa; bảo vệ và phục hồi thảm thực vật, đặc biệt là rừng đầu nguồn, rừng ngập mặn ven biển nhằm tăng khả năng tích trữ nước, giảm thiểu lũ lụt về mùa mưa, tăng nguồn sinh thủy về mùa khô” sửa đổi thành “Quy định rõ hơn các biện pháp, chế tài đối với các giải pháp công trình “kho chứa nước”, công trình	- Tiếp thu, nội dung này sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình soạn thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).

		bảo vệ và phục hồi thảm thực vật, đặc biệt là rừng đầu nguồn, rừng ngập mặn ven biển.	
10	Nam Định	<p>- Nhóm chính sách 2: Bảo vệ tài nguyên nước. Mục 1.3 (Tờ trình): Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn, đề nghị xem xét bổ sung:</p> <p>+ Điểm b: quy định rõ trách nhiệm và nội dung bảo vệ nguồn sinh thủy, hệ sinh thái dưới nước trong công tác lập, thực hiện quy hoạch/ kế hoạch/ chương trình dự án xây dựng công trình thủy lợi, kè đê, bến, bãi,... thuộc lĩnh vực đề điều, giao thông thủy lợi, hoạt động du lịch,</p> <p>+ Điểm c: Sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến bảo vệ lòng, bờ, bãi sông.</p> <p>Đề nghị xem xét theo hướng giao thẩm quyền kiểm tra, giám sát, xử lý các hoạt động trên sông thuộc địa bàn quản lý hành chính cho UBND cấp huyện, cấp xã.</p> <p>- Nhóm chính sách 5: Tài chính về tài nguyên nước, đề nghị bổ sung thêm quy định rõ trách nhiệm hướng dẫn các căn cứ, thủ tục, chứng từ về tài chính để thẩm định đúng, đủ tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho Bộ Tài chính.</p>	<p>- Tiếp thu, nội dung này sẽ được xem xét, nghiên cứu trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) để bảo đảm không chồng chéo với các quy định pháp luật về thủy lợi, đề điều, văn hóa, du lịch và tăng thẩm quyền cho chính quyền cấp cơ sở.</p> <p>- Nội dung này sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) theo hướng đúng theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực.</p>
11	Lạng Sơn	<p>- Đối với dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tài nguyên nước: cần quy định cụ thể: trách nhiệm tổ chức, cá nhân có liên quan, hạn chế quyền sử dụng đất trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, nguồn lực cho tổ chức thực hiện cấm môc hành lang bảo vệ nguồn nước tại Điều 31. Hành lang bảo vệ nguồn nước, trong Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).</p> <p>- Đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu bổ sung nhóm giải pháp chính sách về tổ chức quản lý trong báo cáo Tổng kết thi hành Luật Tài nguyên nước.</p>	<p>- Nội dung này được quy định tại Điều 31. Hành lang bảo vệ nguồn nước, trong Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) của Dự thảo Đề cương chi tiết và sẽ được nghiên cứu, xem xét, chỉnh sửa, bổ sung trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).</p> <p>- Sẽ được nghiên cứu, xem xét, chỉnh sửa, bổ sung trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).</p>

		- Luật Tài nguyên nước năm 2012 không quy định cụ thể các trường hợp phải lập hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò nước dưới đất. Vì vậy, bắt cập trong công tác quản lý hoạt động hành nghề khoan nước dưới đất, khai thác nước dưới đất; nhiều trường hợp khai thác với quy mô phải lập hồ sơ đề nghị cấp phép không có tài liệu thăm dò, đánh giá tiềm năng, trữ lượng nước dưới đất. Đề nghị xem xét bổ sung nội dung này tại Điều 56. Thăm dò, khai thác nước dưới đất, trong dự thảo Đề cương chi tiết Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).	Quy định về thời điểm đăng ký, xin cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình sửa đổi, bổ sung Nghị định 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ và xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).
12	Hà Giang	- Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định một điều về “Đối tượng áp dụng” sau nội dung “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh” cho đầy đủ.	- Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ nghiên cứu, xem xét bổ sung “đối tượng áp dụng” trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), tại Mẫu số 4 Phụ lục V Nghị định 154/2020 quy định “ <i>Nếu tại Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh, mà trong đó đã chỉ rõ các chủ thể thuộc đối tượng áp dụng của luật thì trong dự thảo luật không cần phải thiết kế điều riêng về đối tượng áp dụng. Trong Điều 1 không chỉ rõ đối tượng áp dụng thì liệt kê các chủ thể (cơ quan, tổ chức, cá nhân) mà luật này sẽ áp dụng</i> ”.
		- Điều 37 dự thảo Luật đang quy định nội dung “Bổ sung quy định về bảo vệ vùng bổ cập cho nước dưới đất”. Đề nghị Ban soạn thảo giải thích từ ngữ về “bảo vệ vùng bổ cập” để thuận lợi trong việc áp dụng vào thực tế.	- Tại Điều 2 Dự thảo Đề cương chi tiết đã có nội dung bổ sung khái niệm vùng bổ cập nước dưới đất.
		- Điều 48 dự thảo Luật đề nghị chỉnh sửa lại như sau cho chính xác: “Sửa đổi, bổ sung cụ thể, rõ ràng, bảo đảm phù hợp với hiện trạng và quy mô, phương thức khai thác, sử dụng nước của từng ngành”.	- Nội dung này sẽ được xem xét, nghiên cứu trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)
		- Điều 57 đề nghị xem xét nội dung thứ nhất của Điều 57 để quy định rõ đối với loại hồ chứa nào mới thực hiện tham gia phòng chống lũ, cấp nước cho hạ du trong các trường hợp lũ lụt, hạn hán, thiếu nước.	- Tiếp thu, nội dung này sẽ được xem xét, nghiên cứu trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) theo hướng phân loại cụ thể theo khả năng, năng lực hồ chứa và giành 1 phần dung tích để Nhà nước huy động để phòng lũ, hạn cấp

			bách
13	Hải Dương	Tại nội dung 6, Mục IV dự thảo Tờ trình Đề nghị xây dựng Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) đề nghị bổ sung nội dung sau: việc tiếp nhận, thẩm định tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện đồng thời với việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép.	- Các nội dung này đã được điều chỉnh, bổ sung tại Nghị định số 41/2021/NĐ-CP của Chính phủ điều chỉnh, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Việc tiếp nhận, thẩm định tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước đang do một cơ quan có thẩm quyền thực hiện căn cứ quy mô công trình khai thác. Tiền cấp quyền được xác định căn cứ giấy phép được cấp.
14	Bắc Giang	- Đối với dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Dự án Luật tài nguyên nước (sửa đổi): Tại mục IV nội dung Tờ trình đề nghị xây dựng Dự án Luật tài nguyên nước (sửa đổi), từ mục “2. Nhóm chính sách 2: Về bảo vệ tài nguyên nước” đến mục “5. Nhóm chính sách 5: Tài chính về tài nguyên nước” có đánh số thứ tự đầu danh mục lần lượt là “1.1; 1.2; 1.3”. Đề nghị chỉnh sửa đối với việc đánh số thứ tự đầu danh mục để đảm bảo thể thức nội dung văn bản.	- Tiếp thu và chỉnh sửa.
		Đối với dự thảo Tờ trình: xem xét bổ sung ý “Nhằm đáp ứng những yêu cầu mới của thực tiễn quản lý, khắc phục hạn chế, tồn tại trong Luật tài nguyên nước năm 2012 và những phát sinh trong quá trình thi hành Luật, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, nhất trí về sự cần thiết xây dựng, ban hành Luật tài nguyên nước sửa đổi Luật tài nguyên nước năm 2012”	Tờ trình được xây dựng theo mẫu quy định tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, Mục I của Mẫu số 3. Tờ trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật là “I. Sự cần thiết ban hành văn bản”.
		- Đề nghị xem xét bổ sung nội dung này tại Điều 48. Đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước, trong dự thảo Đề cương chi tiết Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).	- Nội dung này sẽ được xem xét, nghiên cứu trong quá trình sửa đổi Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ và xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)

		- Luật Tài nguyên nước năm 2012 không quy định cụ thể các trường hợp phải lập hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò nước dưới đất. Vì vậy, bất cập trong công tác quản lý hoạt động hành nghề khoan nước dưới đất, khai thác nước dưới đất; nhiều trường hợp khai thác với quy mô phải lập hồ sơ đề nghị cấp phép không có tài liệu thăm dò, đánh giá tiềm năng, trữ lượng nước dưới đất. Đề nghị xem xét bổ sung nội dung này tại Điều 56. Thăm dò, khai thác nước dưới đất, trong dự thảo Đề cương chi tiết Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)	- Điều 52 Luật TNN đã quy định “Tổ chức, cá nhân thăm dò nước dưới đất phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền” và việc thăm dò nước dưới đất là một trong các căn cứ để cấp phép khai thác NĐĐ.
		- Cần có cơ chế, chính sách hỗ trợ về giá nước đối với các vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới hải đảo và các vùng đặc biệt khó khăn để cộng đồng dân cư có thể tiếp cận bền vững với nước sạch, đảm bảo sức khỏe người dân.	- Nội dung về đảm bảo cộng đồng dân cư có thể tiếp cận bền vững với nước sạch, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước phục vụ sinh hoạt nằm ở Điều 49. Khai thác, sử dụng nước cho sinh hoạt và Điều 72. An ninh nước cho sinh hoạt tại Dự thảo Đề cương chi tiết và sẽ được xem xét, nghiên cứu trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)
		- Cần quy định cụ thể: trách nhiệm tổ chức, cá nhân có liên quan, hạn chế quyền sử dụng đất trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, nguồn lực cho tổ chức thực hiện cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước tại Điều 31. Hành lang bảo vệ nguồn nước, trong Luật tài nguyên nước (sửa đổi).	- Nội dung này được quy định tại Điều 31. Hành lang bảo vệ nguồn nước, trong Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) của Dự thảo Đề cương chi tiết và sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)
		- Đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu bổ sung nhóm giải pháp chính sách về tổ chức quản lý trong báo cáo Tổng kết thi hành Luật tài nguyên nước.	- Những vấn đề về tổ chức, bộ máy quản lý tài nguyên nước đã được nêu tại Mục 2.2.2 Báo cáo tổng kết và được định hướng điều chỉnh, khắc phục tại tiết 6 Mục IV Dự thảo Tờ trình. Nội dung này sẽ được xem xét, nghiên cứu cụ thể trong quá trình soạn thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). Báo cáo đánh giá tác động chính sách chỉ đánh giá đối với các chính sách mới.
15	Hà Nam	Dự thảo Tờ trình - Phần “Phạm vi điều chỉnh” bỏ cụm từ “ <i>Nước dưới đất</i> ” ra khỏi câu “ <i>Nước dưới đất và nước biển thuộc vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa</i> ”	- Nước dưới đất thuộc vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thuộc phạm vi điều

		<i>Việt Nam, nước khoáng, nước nóng thiên nhiên không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này” thành “Nước biển thuộc vùng đặc quyền kinh tế, thêm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nước khoáng, nước nóng thiên nhiên không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này”. Lý do: Dự án Luật sửa đổi có quy định nội dung liên quan đến lĩnh vực nước dưới đất.</i>	chỉnh của Luật Biển Việt Nam năm 2012
16	Hòa Bình	Đối với đề cương: - Tại “ Điều 39. Xả nước thải vào nguồn nước bãi bỏ khoản 3,4,5,6 Điều 37 của Luật Tài nguyên nước năm 2012 liên quan đến cấp phép xả nước thải vào nguồn nước”; tuy nhiên tại điểm a, khoản 1 Điều 169 Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 có ghi “bãi bỏ Điều 37 và điểm đ khoản 1 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước năm 2012”; do đó cần phải làm rõ Điều này.	- Tiếp thu, chỉnh sửa
17	Hà Tĩnh	Tờ trình Chính phủ: - Về sự cần thiết ban hành văn bản: Đề nghị phân tích thêm về những tồn tại của Luật tài nguyên nước hiện hành, trong đó một phần là do các quy định trong Luật và văn bản dưới Luật còn chung chung, chưa có hướng dẫn cụ thể gây khó khăn trong việc áp dụng. Theo đó một số vấn đề còn tồn tại của Luật Tài nguyên nước năm 2012 chưa có hướng dẫn cụ thể về việc chống thấm ao hồ; thời điểm cấp giấy phép tài nguyên nước; về trình tự, hồ sơ, thủ tục chấp thuận bằng văn bản đối với trường hợp sử dụng mặt nước hồ chứa để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh du lịch, giải trí; các quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước tại địa phương chưa cụ thể. - Về các giải pháp thực hiện chính sách: đề nghị bổ sung các giải pháp khắc phục những tồn tại của Luật tài nguyên nước hiện hành được nêu ở trên, trong đó các quy định của Luật và các Văn bản dưới luật cần chi tiết, cụ thể hơn để dễ áp dụng	- Tiếp thu, chỉnh sửa, tại tiết 2 Mục I Dự thảo Tờ trình đã nêu về những vướng mắc của Luật Tài nguyên nước năm 2012. Các vướng mắc này đã được nêu ra và đánh giá cụ thể tại Báo cáo tổng kết thi hành Luật. Các quy định cụ thể về kỹ thuật, trình tự sẽ được xem xét, nghiên cứu xây dựng và quy định tại các văn bản hướng dẫn Luật. - Nhằm khắc phục những tồn tại, vướng mắc đã nêu tại dự thảo Tờ trình và Báo cáo tổng kết thi hành Luật, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã đề xuất 05 nhóm chính sách. Trong đó, có nhóm chính sách về xã hội hóa ngành nước và nhóm chính sách về tài

	trong điều kiện thực tế. Bổ sung chính sách ưu tiên về tài chính đối với các nhiệm vụ cấp thiết cần triển khai thuộc lĩnh vực tài nguyên nước tại các địa phương.	chính về tài nguyên nước nhằm khuyến khích các nguồn lực xã hội (tài chính, con người, công nghệ) của các thành phần kinh tế, các tổ chức chính trị - xã hội, giảm áp lực chi ngân sách nhà nước.
	- Báo cáo Tổng kết thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012: về danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san, lấp, đề nghị cập nhật, bổ sung thông tin về Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh được ban hành kèm theo Quyết định số 2922/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND tỉnh.	- Tiếp thu và chỉnh sửa
	- Báo cáo đánh giá tác động chính sách: nêu rõ căn cứ pháp lý của việc lập báo cáo đánh giá tác động chính sách. Đồng thời, tác động của chính sách cần được đánh giá đầy đủ các khía cạnh (kinh tế, xã hội, giới, thủ tục hành chính, hệ thống pháp luật) theo quy định, theo các phương pháp định lượng, định tính. Trong trường hợp không thể áp dụng phương pháp định lượng thì trong báo cáo cần nêu rõ lý do.	- Báo cáo đánh giá tác động chính sách được thực hiện theo hình thức, nội dung quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020) và các Nghị định hướng dẫn. Báo cáo đã đánh giá đầy đủ các tác động đến kinh tế, xã hội, giới, thủ tục hành chính, hệ thống pháp luật theo quy định.
	<p>Đề cương Luật Tài nguyên nước (sửa đổi):</p> <p>- Điều 2. Giải thích từ ngữ: Đề nghị lược bỏ phần giải thích từ ngữ về “Khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước”.</p> <p>- Điều 4. Chính sách của Nhà nước về tài nguyên nước: bổ sung chính sách ưu tiên về tài chính đối với các nhiệm vụ cấp thiết cần triển khai thuộc lĩnh vực tài nguyên nước tại các địa phương.</p>	<p>- Khái niệm “khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước” cần được quy định để có cơ sở xây dựng các hành lang pháp lý nhằm có cơ chế quản lý phù hợp trong bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống, khắc phục ô nhiễm tài nguyên nước.</p> <p>- Trong 05 nhóm chính sách đề xuất sửa đổi bổ sung so với Luật Tài nguyên nước năm 2012 đã có nhóm chính sách về xã hội hóa ngành nước và nhóm chính sách về tài chính về tài nguyên nước nhằm khuyến khích các nguồn lực xã hội (tài chính, con người, công nghệ) của các thành phần kinh tế, các tổ chức chính trị - xã hội, giảm áp lực chi ngân sách nhà nước, tạo nguồn tài chính đối với các nhiệm vụ cấp thiết cần triển khai thuộc lĩnh vực tài nguyên nước tại các địa phương.</p>

	<p>- Điều 26. Phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước: đề nghị bổ sung quy định về việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước. Theo quy định của Luật tài nguyên nước hiện hành thì tổ chức, cá nhân tự xây dựng phương án phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước mà không phải xin ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước. Quy định như vậy, vô tình sẽ “phó mặc” cho tổ chức, cá nhân một phần chức năng quản lý về tài nguyên nước.</p> <p>- Điều 28. Quan trắc, giám sát tài nguyên nước: Lược bỏ các quy định liên quan đến việc quan trắc, giám sát hoạt động xả nước thải vào nguồn nước không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này.</p> <p>- Điều 37. Bảo vệ nước dưới đất: Đề nghị bổ sung các quy định cụ thể về bảo vệ nguồn nước dưới đất đối với các hoạt động có nguy cơ cao gây ô nhiễm nguồn nước dưới đất.</p> <p>- Điều 48. Đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước: Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về căn cứ và thời điểm cấp giấy phép tài nguyên nước tương tự như quy định về giấy phép môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.</p> <p>- Điều 57. Hồ chứa và khai thác, sử dụng nước của các hồ chứa: Đề nghị bổ sung quy định về trình tự, nội dung lấy ý kiến chấp thuận bằng văn bản đối với trường hợp sử dụng mặt nước hồ chứa (thủy lợi, thủy điện) để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh du lịch, giải trí.</p>	<p>- Tiếp thu, chỉnh sửa, các nội dung này sẽ được xem xét, nghiên cứu trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)</p>	
18	Quảng Trị	<p>- Đề nghị bổ sung quy định phân cấp, phân quyền hoặc ủy quyền cho cơ quan chuyên môn về tài nguyên nước thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được chỉ động trong việc cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước đối với các thủ tục cấp phép có quy mô khai thác nhỏ (nước mặt, nước dưới đất...)</p>	<p>- Tiếp thu, nội dung này sẽ được xem xét, nghiên cứu trong quá trình sửa đổi Nghị định 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ và trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) theo hướng phân cấp mạnh mẽ cho các địa phương</p>

		hoặc thủ tục cấp phép đơn giản, ngăn ngừa (hành nghề khoan nước dưới đất...) để thúc đẩy mạnh mẽ việc cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp	
19	Bình Định	<p>Về hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi):</p> <p>- Theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì Hồ sơ đề nghị xây dựng luật bao gồm: Tờ trình đề nghị xây dựng luật; . . .; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và ý kiến của các cơ quan, tổ chức khác; bản chụp ý kiến góp ý; Đề cương dự thảo luật. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung “Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và ý kiến của các cơ quan, tổ chức khác; bản chụp ý kiến góp ý” cho đầy đủ hồ sơ đề nghị xây dựng Luật theo quy định trước khi trình Chính phủ.</p>	<p>- Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ bổ sung, hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và ý kiến tiếp thu, giải trình trước khi trình Chính phủ.</p>
		<p>Về Tờ trình đề nghị xây dựng Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi):</p> <p>- Trong phần đầu của Tờ trình, đề nghị bổ sung văn bản “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật” và “Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật” cho đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định.</p> <p>- Đề nghị rà soát, sử dụng thống nhất tên gọi của dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) trong toàn bộ Tờ trình vì hiện tại, dự thảo Tờ trình chủ yếu ghi tên dự án Luật là “Luật Tài</p>	<p>- Tiếp thu và chỉnh sửa</p> <p>- Tiếp thu và chỉnh sửa</p>

	<p>nguyên nước (sửa đổi)” nhưng có chỗ lại ghi “Luật sửa đổi một số điều của Tài nguyên nước” (dòng thứ 2 Trang 21).</p> <p>- Tại Mục I.1: Tiếp tục cập nhật, thể chế hóa quan điểm, chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước về quản lý, bảo vệ tài nguyên nước: Đề nghị Ban soạn thảo chỉnh sửa cụm từ “Hiến pháp năm 2014” thành “Hiến pháp năm 2013” cho chính xác.</p> <p>- Tại Mục I.2: Đề nghị thống nhất cụm từ “vật thể chứa nước (dòng sông, tầng chứa nước)” với nội dung tại Mục IV.6 “vật thể/đối tượng chứa nước, dòng sông, tầng chứa nước”.</p> <p>- Tại Mục II.1: Phạm vi điều chỉnh: Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “hậu quả tác hại do nước gây ra” thành “tác hại/hậu quả do nước gây ra”.</p>	<p>- Tiếp thu và chỉnh sửa</p> <p>- Tiếp thu và chỉnh sửa</p> <p>- Đề nghị vẫn giữ nguyên “hậu quả tác hại do nước gây ra” vì hậu quả là kết quả của các tác hại. Mục đích của các quy định nhằm phòng chống, khắc phục hậu quả của tác hại do nước gây ra, do đó, sử dụng cụm từ này là phù hợp.</p>
	<p>Về dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi):</p> <p>- Đề nghị xây dựng cụ thể, chi tiết hơn đối với các nội dung tại các điều dự kiến quy định trong Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) đảm bảo theo quy định tại Mẫu số 4 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Tại Điều 2 – Giải thích từ ngữ: Đề nghị bổ sung khái niệm “vật thể/đối tượng chứa nước” thống nhất với nội dung tại Mục I.2 và Mục IV.6 của Tờ trình.</p> <p>- Tại Điều 3 Chương I và Chương V: Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “hậu quả tác hại do nước gây ra” thành “tác hại/hậu quả do nước gây ra” vì “hậu quả” và “tác hại” là những từ cùng nghĩa (đều nói đến kết quả không tốt, không hay, không mong muốn); do vậy, chỉ cần quy định “tác hại/hậu quả do nước gây ra” là đảm bảo tính rõ ràng của ngôn ngữ trong văn bản, tránh dùng thừa từ.</p>	<p>- Tiếp thu, dự thảo Đề cương đã thực hiện đảm bảo theo quy định tại Mẫu số 4 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Tiếp thu và chỉnh sửa</p> <p>- Đề nghị vẫn giữ nguyên “hậu quả tác hại do nước gây ra” vì hậu quả là kết quả của các tác hại. Mục đích của các quy định nhằm phòng chống, khắc phục hậu quả của tác hại do nước gây ra, do đó sử dụng cụm từ này là phù hợp.</p>

		<p>- Tại Điều 32: Đề cương bổ sung quy định về khai thác cát, sỏi lòng sông và đáy được xem là một giải pháp để bảo vệ lòng sông; tuy nhiên, khi dự thảo về các quy định này, Ban soạn thảo nên rà soát, đối chiếu với các quy định về khai thác khoáng sản để đảm bảo tính thống nhất, tính khả thi của hệ thống pháp luật, tránh trường hợp các luật quy định khác nhau về cùng một vấn đề.</p> <p>- Chương VI: đề nghị Ban soạn thảo bổ sung thêm một điều quy định về “Nội dung bảo đảm an ninh tài nguyên nước quốc gia” để quy định về vấn đề này được rõ ràng, dễ hiểu hơn.</p>	<p>- Nội dung này sẽ được nghiên cứu, xem xét cụ thể trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)</p> <p>- Nội dung bảo đảm an ninh tài nguyên nước quốc gia bao gồm các nguyên tắc, trách nhiệm bảo đảm an ninh tài nguyên nước quốc gia, an ninh tài nguyên nước đối với các đối tượng quản lý, mục tiêu sử dụng... đã được quy định cụ thể tại từng điều của Chương VI</p>
20	Gia Lai	<p>Báo cáo đánh giá tác động chính sách đề nghị bổ sung các nội dung sau:</p> <p>- Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng xây dựng hệ thống nước tập trung để cung cấp cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp tại các vùng đô thị. Tạo cơ chế để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng và kinh doanh nước sạch cung cấp cho người dân, tổ chức doanh nghiệp;</p> <p>- Tăng tỷ lệ phần trăm (%) mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với nguồn nước dưới đất tại các vùng hạn chế khai thác tài nguyên nước dưới đất cho mục đích sản xuất, kinh doanh nhằm hạn chế khai thác để tránh suy thoái và giảm thiểu tác động xấu đến nguồn nước dưới đất.</p>	<p>Báo cáo đánh giá tác động chính sách chỉ tập trung vào 3 chính sách và 01 nhóm chính sách đã nêu tại Tờ trình và Báo cáo tổng kết thi hành Luật. Các ý kiến này sẽ được xem xét, nghiên cứu trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).</p> <p>Hai nội dung trên đã được nêu tại tại nhóm chính sách về an ninh nguồn nước, tài chính tài nguyên nước.</p>
		<p>Đề cương Luật Tài nguyên nước (sửa đổi): cần thiết quy định thống nhất một cơ quan đầu mối thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên nước từ điều tra cơ bản, chiến lược, quy hoạch tài nguyên nước, bảo vệ tài nguyên nước ..., thanh tra chuyên ngành tài nguyên nước để đảm bảo hiệu lực quản</p>	<p>- Các nội dung liên quan đến trách nhiệm, nghĩa vụ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý Nhà nước về tài nguyên nước đã được quy định tại chương VIII Dự thảo Đề cương. Nội dung chi tiết Chương này sẽ được cụ thể trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).</p>

	<p>lý nhà nước, đảm bảo an ninh nguồn nước, khắc phục tình trạng chống chèo trong điều tra, quy hoạch, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước trong thời gian qua như đánh giá tại Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung các nhiệm vụ, trách nhiệm của các Bộ, địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý tài nguyên nước vào Luật, hạn chế thấp nhất việc sửa đổi, bổ sung Luật phải sửa đổi, bổ sung Nghị định làm phát sinh nhiều văn bản hành chính. - Các nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Tài nguyên nước cần phải phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường, Luật Khoáng sản, Luật Thủy lợi,... nhằm tránh sự chòng chèo, vướng mắc khó thực hiện. - Có cơ chế hỗ trợ, khuyến khích kinh tế đối với những ngành, lĩnh vực và các đối tượng sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, tái sử dụng và tuần hoàn nước. - Cần quy định cụ thể trong Luật sửa đổi, bổ sung về nguồn kinh phí để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý tài nguyên nước; cơ cấu tổ chức, số lượng công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý tài nguyên nước tại cấp tỉnh. - Quy định trách nhiệm của các Bộ, địa phương trong việc quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch, bảo đảm cấp nước an toàn, liên tục. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu, chỉnh sửa vào hồ sơ - Tiếp thu, chỉnh sửa vào hồ sơ - Tiếp thu, chỉnh sửa vào hồ sơ <p>Thực trạng tài nguyên nước, nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên nước và nhiều yếu tố kinh tế - xã hội liên quan ở từng địa phương có sự khác nhau, dẫn đến nhu cầu về quản lý tài nguyên nước cũng không giống nhau. Vì vậy, việc quy định chi tiết về cơ cấu tổ chức, số lượng công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý tài nguyên nước tại cấp tỉnh là chưa phù hợp. Về nguồn kinh phí, tại Dự thảo Tờ trình đã nghiên cứu và đề xuất nhóm chính sách về tài chính về tài nguyên nước và chính sách về xã hội hóa ngành nước. Các chính sách này sẽ góp phần tạo nguồn kinh phí bổ sung và nâng cao hiệu quả trong quản lý nhà nước về tài nguyên nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung này được quy định tại Chương VI Dự thảo đề cương chi tiết và sẽ được nghiên cứu, xem xét cụ thể trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)
--	--	---

21	Ninh Thuận	<p>Tại dự thảo Đề cương chi tiết Luật Tài nguyên nước có sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ nhiều nội dung quy định tại các Khoản, Điều của Luật Tài nguyên nước năm 2012, do vậy đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu từ Điều 25 đến Điều 27 Nghị quyết số 351/2017/NQ-UBTVQH ngày 14/3/2017 và Khoản 3 Điều 1 “Sửa đổi, bổ sung Điều 12...” của Luật số 63/2020/QH 14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 để thực hiện cho phù hợp.</p>	- Tiếp thu, chỉnh sửa vào hồ sơ.
22	Long An	<p>- Điều 39. Xả nước thải vào nguồn nước: Bổ sung bãi bỏ Điều 38 của Luật Tài nguyên nước 2012 liên quan đến quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.</p>	- Nội dung này sẽ được nghiên cứu, quy định cụ thể thống nhất với Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)
23	Vĩnh Long	<p>Đối với Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012:</p> <p>- Về thể thức: Đề nghị sửa lỗi chính tả, cách bỏ dấu và dùng đúng từ ngữ.</p> <p>- Đề nghị đánh giá thêm về tác động tích cực đến kinh tế - xã hội và đánh giá công tác phối hợp giữa địa phương và trung ương, giữa các địa phương sau gần 10 năm thi hành Luật Tài nguyên nước 2012 và các văn bản dưới Luật.</p>	<p>- Tiếp thu và chỉnh sửa</p> <p>- Tiếp thu, báo cáo đã đánh giá đầy đủ các tác động đối với 5 nhóm chính sách dự kiến sửa đổi trong Luật Tài nguyên nước.</p>
24	Cần Thơ	<p>- Cần quy định chặt chẽ và xem đó là quy định bắt buộc phải thực hiện về việc quản lý, điều phối nước với các quốc gia có chung dòng sông Mê Công một cách thiết thực và hiệu quả khi họ có những công trình, những hành động triển khai trên sông Mê Công mà ảnh hưởng đến lợi ích của các quốc gia khác. Có được như vậy cũng vừa bảo đảm an ninh quốc gia về tài nguyên nước.</p>	<p>- Nội dung về Quan hệ quốc tế về tài nguyên nước được quy định tại Chương VII Dự thảo đề cương chi tiết và sẽ được nghiên cứu, xem xét cụ thể trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). Tuy nhiên, cần nghiên cứu đầy đủ, rà soát các điều ước quốc tế cùng với các cam kết theo luật pháp quốc tế mà Việt Nam là thành viên để quy định các giải pháp phù hợp.</p>
		- Cần chú ý những nội dung cụ thể rõ ràng các nên thể hiện	- Tiếp thu, nghiên cứu, xem xét nội dung này trong quá trình

		vào ngay trong Luật, không cần phải ban hành văn bản đề hướng dẫn riêng.	xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), đồng thời xây dựng các văn bản hướng dẫn Luật
		- Đề nghị rà soát những nội dung có liên quan đến hoạt động xả thải ra môi trường, kiểm soát, đánh giá nguồn thải,... để không bị chông chéo với Luật Bảo vệ môi trường 2020.	- Tiếp thu, chỉnh sửa vào hồ sơ vào trong báo cáo Tổng kết và dự thảo Đề cương sửa đổi Luật.
		- Chú ý việc sửa đổi Luật Tài nguyên nước lần này cần lấy ý kiến rộng rãi các đối tượng, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất, hoạt động dịch vụ quy mô từ nhỏ đến lớn có sử dụng nước vì họ là đối tượng bị tác động trực tiếp từ những quy định của Luật để Luật thật sự đi vào cuộc sống, đáp ứng yêu cầu thực tế.	- Tiếp thu, trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ thực hiện việc lấy ý kiến đối với Dự thảo văn bản theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và lấy ý kiến rộng rãi các đối tượng có liên quan, chịu tác động, ảnh hưởng.
		- Nội dung bổ sung nhân tạo: Sửa đổi, bổ sung quy định hướng dẫn các biện pháp bổ sung nhân tạo nước dưới đất nói chung, đặc biệt là vùng đang bị hạn chế khai thác nước dưới đất phù hợp với đặc thù của từng vùng, miền. Thực tế cho thấy rằng, nội dung này rất khó thực hiện trên thực tế do tốn nhiều kinh phí, nhân lực, đội ngũ trình độ chuyên môn kỹ thuật rất cao (nguồn lực của địa phương). Ở mức độ này, cần phải thống nhất Trung ương thực hiện cho địa phương khi thật sự cần thiết có bổ sung nhân tạo nguồn nước dưới đất.	- Tiếp thu, chỉnh sửa vào hồ sơ, xem xét, nghiên cứu theo hướng sử dụng nước ổn định, bền vững.
25	Lâm Đồng	Dự thảo Tờ trình Chính phủ: cần nêu rõ sự thay đổi của các Luật có liên quan như Luật Quy hoạch, Luật Bảo vệ Môi trường dẫn đến một số điều của Luật Tài nguyên nước phải sửa đổi. - Đối với mục tiêu trong nhóm chính sách 2 trong Mục IV. Mục tiêu, nội dung của chính sách, giải pháp thực hiện chính sách cần bổ sung biện pháp, chính sách quản lý bảo vệ tài nguyên nước trong các khu vực đã xác định vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt (sửa tương tự trong phần đề xuất sửa luật của báo cáo tổng kết thi hành Luật Tài nguyên	Nội dung này đã được nêu tại tiết 2 Mục I Dự thảo Tờ trình và được nêu chi tiết hơn tại Báo cáo Tổng kết thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012 - Tiếp thu, chỉnh sửa vào hồ sơ

	<p>nước năm 2012).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những thách thức và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn: cần bổ sung các thách thức, tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng mạnh mẽ, gây tác động rất lớn đến tài nguyên nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Những nội dung liên quan đến biến đổi khí hậu đã được lồng ghép và nêu ra tại Mục I dự thảo Tờ trình và tại các Chính sách cụ thể.
	<p>Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần thứ 2, đối với yêu cầu cần đạt được bổ sung yêu cầu về đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia, các vùng và các lưu vực sông. - Bổ sung báo cáo đánh giá tác động nhóm giải pháp về xử lý mâu thuẫn trong khai thác, sử dụng nước của các quốc gia (trong lưu vực sông Mê Công và sông Hồng - Thái Bình) và mâu thuẫn giữa các địa phương, ngành, lĩnh vực như việc quy hoạch, phát triển thủy điện, du lịch, nông nghiệp - Phần tài chính về tài nguyên nước: bổ sung về nguồn thu từ Chi trả dịch vụ môi trường rừng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung này đã được nêu tại tiết 2 Mục I Phần thứ hai của Báo cáo. - Nội dung này đã nằm trong nhóm chính sách 1 về bảo đảm an ninh tài nguyên nước. Trong đó đã nêu ra 09 thách thức đối với an ninh nguồn nước do Ủy ban Khoa học Công nghệ Môi trường của Quốc hội chỉ ra, bao gồm mâu thuẫn sử dụng nước trên lưu vực sông. - Nội dung này nằm trong Điều 77. Nguồn thu ngân sách nhà nước từ hoạt động tài nguyên nước và sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).
	<p>Đề cương Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung quy định về phân cấp quản lý tài nguyên nước cho cấp Sở và UBND cấp huyện. - Điều chỉnh, bổ sung trách nhiệm quản lý nhà nước của Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ và UBND các cấp tại Chương VIII theo các nội dung đã bổ sung trong đề cương trên cơ sở các nhóm giải pháp trong báo cáo đánh giá tác động chính sách. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung này nằm ở Chương VIII. Trách nhiệm quản lý tài nguyên nước và sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). - Tiếp thu, chỉnh sửa vào hồ sơ.
	<ul style="list-style-type: none"> - Tại phần 1.1 của báo cáo TK: chỉnh sửa, thống nhất lại số văn bản mà Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc Bộ ban hành 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu và chỉnh sửa vào hồ sơ

	<p>theo thẩm quyền để quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và triển khai Luật Tài nguyên nước năm 2012 (là 61 văn bản hay 80 bản bản? Trong báo cáo phần thuyết minh có chỗ đang nêu là 55 văn bản, có chỗ lại nêu là 61 văn bản; tại Phụ lục 1 thì liệt kê có 12 Nghị định, 32 Quyết định của Thủ tướng, 35 Thông tư hướng dẫn và 01 Quyết định của Bộ trưởng Bộ TN&MT).</p>	
	<p>Báo cáo đánh giá tác động chính sách</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục “Vấn đề 4” (trang 15) bổ sung thêm cụm từ “<i>nghĩa trang</i>” trong câu “<i>các hoạt động xây dựng bãi rác thải, các lĩnh vực sản xuất có khả năng gây ô nhiễm sẽ có nguy cơ gây ô nhiễm cho các tầng chứa nước dưới đất</i>” thành “<i>các hoạt động xây dựng bãi rác thải, <u>nghĩa trang</u>, các lĩnh vực sản xuất có khả năng gây ô nhiễm sẽ có nguy cơ gây ô nhiễm cho các tầng chứa nước dưới đất</i>”. - Mục 3 Nhóm chính sách 3: <ul style="list-style-type: none"> + Bổ sung quy định về bổ sung nhân tạo cho nước dưới đất: Xác định vùng bổ cập nước dưới đất; quy định về hình thành các khu vực bổ cập nước dưới đất từ nguồn nước mưa cho các khu vực phát triển đô thị (yêu cầu về thiết kế, xây dựng hệ thống thoát nước bền vững, trong quy chuẩn quy hoạch đã có đề cập nhưng chỉ đưa ra yêu cầu chung). + Đề nghị nghiên cứu xem xét thêm đối với trường hợp đơn vị xả nước thải làm ô nhiễm nguồn nước ở hạ du, không chỉ thiệt hại cho công trình công ích mà cho cả đời sống, sức khỏe của người dân. + Bổ sung các quy định, nguyên tắc áp dụng biện pháp thu gom nước mưa, giảm ngập lụt ở khu đô thị, khu tập trung dân cư: Đề nghị bổ sung yêu cầu cho khu công nghiệp, khu kinh tế, các khu chức năng khác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu và chỉnh sửa - Những nội dung này sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) về nước mưa, bổ cập nước dưới đất, coi nước là hàng hóa, yếu tố đầu vào trong sản xuất, kinh doanh. - Đây là chính sách xã hội hóa hoạt động quan trắc tài nguyên

	<p>- Tiêu mục c “<i>Tác động về thủ tục hành chính</i>” (trang 35) chỉnh sửa lại thành “phát sinh thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp khi tham gia hoạt động quan trắc tài nguyên nước” (<i>cấp phép đủ điều kiện dịch vụ quan trắc môi trường</i>).</p>	<p>nước bằng việc huy động các nguồn lực trong xã hội để thực hiện công tác này, do vậy không phát sinh thủ tục hành chính mới đối với doanh nghiệp. Đối với dịch vụ quan trắc môi trường thì vẫn thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về bảo vệ môi trường.</p>
	<p>Đối với Đề cương Luật Tài nguyên nước (sửa đổi):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về thể thức: Đề nghị sửa lỗi chính tả, cách bỏ dấu và dùng đúng từ ngữ. - Tại Điều 2: Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ về “nước biển” và cụm từ “phân định phạm vi giữa nước mặt và nước biển”, vì Luật Tài nguyên nước 2012 chưa đề cập đến các từ, cụm từ này. - Tại Mục 2 của Chương II: Đề nghị thêm Quy hoạch bảo vệ, khai thác, sử dụng nguồn nước liên quan quốc gia (theo Luật Quy hoạch 2017). - Tại Điều 39: Đề nghị làm rõ thêm nội dung xả thải vào nguồn nước. - Tại Chương IV: Đề nghị bổ sung thêm một số Điều quy định cụ thể về: “Giấy phép khai thác, sử dụng nước”. Luật cần ghi rõ từng loại giấy phép và nội dung chính của từng loại giấy phép và bổ sung nội dung điều chỉnh hoặc hủy bỏ giấy phép. Bởi vì, liên quan đến nội dung điều hòa, phân phối tài nguyên nước về “Tiền sử dụng nước”, nêu rõ là Trách nhiệm của đơn vị cung cấp và người sử dụng. Vì tại điểm d 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu và chỉnh sửa - Nội dung này sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình soạn thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). - Tại khoản 4 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch quy định Quy hoạch bảo vệ, khai thác, sử dụng nguồn nước liên quốc gia được lập khi có sự hợp tác giữa các quốc gia có chung nguồn nước và nội dung quy hoạch phải căn cứ vào thỏa thuận giữa các quốc gia có chung nguồn nước. Nội dung này sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình soạn thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). - Nội dung này sẽ được nghiên cứu, quy định cụ thể hơn trong quá trình xây dựng Luật tài nguyên nước (sửa đổi) thống nhất với Luật Bảo vệ môi trường. - Tiếp thu, nghiên cứu quy định về giá trị tài nguyên nước, trách nhiệm, nghĩa vụ tài chính tài nguyên nước và thực sự nước là hàng hóa, yếu tố đầu vào trong giá thành sản phẩm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh

		<p>Điều 79. Giá trị của tài nguyên nước (bổ sung) của Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012 có nêu: Chưa có chính sách, quy định cụ thể nhằm tính toán đầy đủ giá trị của tài nguyên nước, dẫn đến các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp chưa tính toán đủ giá thành sản phẩm, chưa xác định chính xác hiệu quả sử dụng nước; điểm e của Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012 có nêu: Phải coi sản phẩm nước là hàng hoá.</p>	
26	Đồng Tháp	<p>Báo cáo Tổng kết thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ở mục 1.5.7. Quan hệ quốc tế: Báo cáo có đề cập đến những thành tựu là thời gian qua Việt Nam đã tham gia, ký kết các Hiệp định, Công ước liên quan đến nguồn nước như Hiệp định Hợp tác phát triển bền vững lưu vực sông Mê Công (1995), Hiệp định về Quy chế sử dụng nước dọc biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Campuchia (2001), Công ước về Luật Sử dụng các nguồn nước liên quốc gia cho các mục đích phi giao thông thủy (1997), Hợp tác Mê Công – Lan Thương (2016),... Nhưng ở phần đánh giá những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân chưa đánh giá rõ về việc sử dụng nước của các nước thượng nguồn có tuân thủ đúng và đầy đủ nội dung các văn bản đã ký, vấn đề tiếp nhận và quan tâm, cân nhắc các ý kiến, góp ý của Việt Nam là quốc gia ở hạ nguồn sông Mê Công, đặc biệt đối với việc các nước ở thượng nguồn ngày càng đầu tư xây dựng thêm nhiều công trình thủy điện, thủy lợi ảnh hưởng rất lớn các vùng ở hạ lưu. Do đó, kiến nghị bổ sung đánh giá, xoáy mạnh vào vấn đề này; từ đó bổ sung quy định việc theo dõi tình hình, thực hiện các biện pháp đối thoại, lên tiếng mạnh mẽ hơn của các cơ quan thẩm quyền có liên quan vào dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu, dự thảo đề cương Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) có sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương về Hợp tác quốc tế về tài nguyên nước. Trong quá trình soạn thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu, tiếp thu ý kiến này.

		- Mục 2.2.2, kiến nghị bổ sung thêm đánh giá vào các dự thảo vừa nêu và bổ sung nội dung trách nhiệm hoàn thiện tổ chức bộ máy hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước vào Chương VIII của dự thảo Đề cương chi tiết Luật.	- Những vấn đề về tổ chức, bộ máy quản lý tài nguyên nước đã được nêu tại Mục 2.2.2 Báo cáo tổng kết và được định hướng điều chỉnh, khắc phục tại tiết 6 Mục IV Dự thảo Tờ trình. Nội dung này sẽ được xem xét, nghiên cứu cụ thể trong quá trình soạn thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). Báo cáo đánh giá tác động chính sách chỉ đánh giá đối với các chính sách mới.
		Đối với dự thảo Báo cáo Đánh giá tác động chính sách: - Kiến nghị diễn giải rõ hơn về nội dung xã hội hóa hoạt động quan trắc tài nguyên nước để tăng tính thuyết phục, thể hiện rõ hơn mức độ cần thiết phải ban hành chính sách này,... - Tiểu mục 5.1.1.d, Trang 65: “Giao Chính phủ quy định cụ thể nội dung, yêu cầu, căn cứ tính đủ, đúng giá thành sản phẩm có sử dụng tài nguyên đối với các nhóm ngành (điện, nước sinh hoạt, dịch vụ thủy lợi), đây là các nhóm ngành có sử dụng nước lớn hiện nay.”. Kiến nghị không giới hạn nhóm ngành, vì ngành nào cũng có sử dụng nước.	- Nội dung này sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) - Tiếp thu, nội dung này sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)
			Nội dung này sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) theo hướng không giới hạn nhóm ngành
		- Đối với dự thảo Tờ trình: kiến nghị rà soát chỉnh sửa thời gian thi hành Luật (2012) được đề cập ở 03 văn bản nêu trên cho thống nhất (trong các dự thảo có đoạn ghi “Sau 10 năm thi hành Luật”, có đoạn ghi “gần 9 năm thi hành”)	- Tiếp thu và chỉnh sửa
		- Điều 9: Kiến nghị bổ sung nội dung vi phạm các điều cấm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật, cơ quan (Chính phủ) quy định hình thức, biện pháp xử lý	- Các hành vi vi phạm hành chính và chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước đã được quy định tại Nghị định số 36/2020/NĐ-CP của Chính phủ
		- Điều 41. Biện pháp sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả: Kiến nghị bổ sung quy định các cơ quan thẩm quyền ban hành	- Tiếp thu, nội dung này sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)

		ngưỡng (cận trên, cận dưới) dùng nước, hoặc tiêu chuẩn, hoặc bảng đối chiếu nhu cầu nước của các ngành nghề (có thể quy định cận dưới – cận trên) để có thể so sánh, có hướng áp dụng phù hợp với đối tượng dùng nước.	
		- Điều 56. Thăm dò, khai thác nước dưới đất: Kiến nghị bổ sung cụm từ “thăm dò” vào khoản 3 như sau: “Việc cấp giấy phép thăm dò, khai thác nước dưới đất phải căn cứ...”	- Tiếp thu, nội dung này sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)
		- Điều 61. Gây mưa nhân tạo: Kiến nghị bổ sung quy định rõ hơn về công tác này (cơ quan quy định chi tiết, cơ quan thực hiện, cơ quan cấp phép,...)	- Tiếp thu, nội dung này sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)
27	Trà Vinh	Đối với Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012: Tại mục 1.5.3. Bảo vệ nguồn tài nguyên nước (trang 11): Đề nghị bổ sung về khó khăn của các địa phương trong việc triển khai thực hiện Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước, như: Việc đầu tư lắp đặt thiết bị đo đạc, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước và truyền thông tin dữ liệu về cơ quan quản lý với nguồn kinh phí rất lớn. Do đó, rất khó cho các đơn vị này triển khai thực hiện theo thời gian quy định;	- Nội dung này sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)
		Đối với Dự thảo Đề cương chi tiết Luật Tài nguyên nước: - Điều 5 (trang 2), đề nghị thêm cụm từ như sau: “Điều 5. Phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước”. - Điều 14 (trang 2), đề nghị thêm từ như sau: “Điều 14. Quản lý hoạt động điều tra cơ bản (bổ sung)”. - Điều 38. Hành nghề khoan nước dưới đất (trang 4): Đề nghị bổ sung quy định việc cấp giấy phép hành nghề khoan nước	- Phạm vi điều chỉnh của điều này không chỉ bao gồm phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước, mà còn nhằm nâng cao ý thức, chuyên môn, năng lực về bảo vệ tài nguyên nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả... - Tiếp thu và chỉnh sửa - Các nội dung dưới đây sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)

		<p>dưới đất quy mô nhỏ trên cơ sở xét tiêu chí tỷ lệ cấp nước tại địa phương, cụ thể đối với các địa phương có tỷ lệ cấp nước sinh hoạt đạt trên 98% thì không cấp phép hành nghề khoan quy mô nhỏ tại các địa phương đó.</p> <p>- Điều 50. Khai thác và sử dụng tài nguyên nước để sản xuất nông nghiệp (trang 5): “Có quy định rõ hơn tổ chức, cá nhân chỉ được khai thác, sử dụng nước bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để sản xuất nông nghiệp”.</p> <p>- Điều 52. Khai thác và sử dụng tài nguyên nước cho sản xuất muối và nuôi trồng thủy sản (trang 5): “Có quy định rõ hơn việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho nuôi trồng thủy sản”; “có bổ sung, cụ thể hóa các quy định, chế tài để quản lý các hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất trong hoạt động nuôi trồng thủy sản tự phát, không nằm trong quy hoạch”.</p> <p>- Điều 56. Thăm dò, khai thác nước dưới đất (trang 6): Quy định về hạn chế khai thác nước dưới đất “Khu đô thị, khu dân cư tập trung ở nông thôn, khu, cụm công nghiệp tập trung, làng nghề đã có hệ thống cấp nước tập trung và dịch vụ cấp nước bảo đảm đáp ứng yêu cầu chất lượng, số lượng”. Đề nghị bổ sung cụm từ “Khu đô thị, khu dân cư tập trung ở nông thôn, khu, cụm công nghiệp tập trung, làng nghề đã có hệ thống cấp nước tập trung và dịch vụ cấp nước bảo đảm đáp ứng yêu cầu chất lượng, số lượng cho nhu cầu sinh hoạt, các hoạt động kinh doanh, dịch vụ và sản xuất phát triển kinh tế của khu vực đó”.</p>	
28	Cà Mau	- Đối với dự thảo Tờ trình: tại khoản 1 mục 1, trang 2. Cần điều chỉnh cụm từ “Hiến pháp năm 2014” thành “Hiến pháp năm 2013” cho phù hợp.	- Tiếp thu và chỉnh sửa
		Đối với dự thảo báo cáo tổng kết thi hành Luật Tài nguyên	

		<p>nước năm 2012:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại khoản 1.1 mục I, Phần thứ nhất, trang 2. Đề nghị xác định lại cho phù hợp nội dung “Sau khi Luật Tài nguyên nước năm 2012 được ban hành, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc Bộ ban hành theo thẩm quyền 55 văn bản đề quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và triển khai Luật”, đề nghị xem lại là 55 hay là 61 văn bản theo như số liệu thống kê ở nội dung “a) Ở Trung ương” phía dưới. 	- Tiếp thu và chỉnh sửa
29	Hậu Giang	<p>Dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại mục 2.1.II. đề nghị đánh giá thêm việc thi hành Luật Tài nguyên nước liên quan đến: <ul style="list-style-type: none"> + Mạng lưới quan trắc tài nguyên nước, sự gắn kết với mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường hiện nay, đặc biệt là ở địa phương. + Việc triển khai quy định khoanh vùng: “Khoanh định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; lập danh mục khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất, nước mặt” cũng như việc triển khai lập hành lang bảo vệ nguồn nước ngoài thực địa. + Xem xét tính đồng bộ, chòng chéo và thực tiễn trong quản lý, thực hiện thủ tục cấp phép xả nước thải vào nguồn nước được quy định trong Luật Tài nguyên nước và Luật Thủy lợi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với nội dung liên quan đến mạng lưới quan trắc tài nguyên nước, đã được đánh giá tại tiêu tiết 1.5.1, tiết 1.5, Mục I Phần thứ nhất của Báo cáo tổng kết thi hành Luật; - Về việc triển khai quy định khoanh vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, đã được đánh giá tại tiêu tiết 1.5.3, 1.5.5 tiết 1.5 Mục I Phần thứ nhất của Báo cáo tổng kết thi hành Luật; - Về tính đồng bộ, chòng chéo giữa hệ thống pháp luật tài nguyên nước và pháp luật về thủy lợi cũng đã được nghiên cứu, rà soát trong quá trình xây dựng Báo cáo và đã được nêu tại Mục II, Phần thứ nhất của Báo cáo
		<p>Dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại mục III. Bổ sung quy định cụ thể về quyền và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác giám sát các hoạt động khai thác, xả nước thải của các dự án để nâng cao 	- Hoạt động khai thác, xả nước thải của các dự án không nằm ngoài nhiệm vụ giám sát của các tổ chức, cá nhân quy định

		hiệu quả quản lý tổng hợp tài nguyên nước.	trong Luật và văn bản liên quan.
		<p>Dự thảo Đề cương chi tiết Luật Tài nguyên nước:</p> <p>- Tại Điều 28. Quan trắc, giám sát tài nguyên nước: bổ sung quy định cụ thể về quyền và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác giám sát các hoạt động khai thác, xả nước thải của các dự án để nâng cao hiệu quả quản lý tổng hợp tài nguyên nước.</p> <p>- Tại Điều 77. Nguồn thu ngân sách nhà nước từ hoạt động tài nguyên nước: bổ sung thêm nguồn thu ngân sách từ phí chi trả dịch vụ môi trường rừng trong hoạt động tài nguyên nước.</p>	<p>- Hoạt động khai thác, xả nước thải của các dự án không nằm ngoài nhiệm vụ giám sát của các tổ chức, cá nhân quy định trong Luật và văn bản liên quan.</p> <p>- Nội dung này sẽ được xem xét, nghiên cứu trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) để tăng nguồn thu và phân bổ hợp lý.</p>
		- Quy định cụ thể việc phân công, phân cấp, sự phối hợp chặt chẽ trong quản lý nhà nước giữa chức năng quản lý ngành, lĩnh vực (thủy lợi, thủy điện, nước sạch đô thị, nước sạch nông thôn...) đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước; bảo đảm tính thống nhất, tránh hiện trạng chồng chéo trách nhiệm trong quản lý và bảo vệ tài nguyên nước.	- Tiếp thu, nội dung này được quy định tại Chương VIII. Trách nhiệm quản lý tài nguyên nước và sẽ được xem xét, nghiên cứu trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)
30	Khánh Hòa	- Tại Nhóm chính sách 2: Bảo vệ tài nguyên nước: nội dung xác định các vấn đề bất cập cần giải quyết cần bổ sung nội dung bảo vệ nước dưới đất gắn liền với việc xây dựng chính sách đánh giá bổ cập nguồn nước dưới đất. Do đặc thù tính chất của nguồn nước dưới đất phải có phương án khai thác, bảo vệ và bổ cập riêng biệt, làm cơ sở để bổ sung quy định đối với các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị, công trình xây dựng... ở các khu vực cần đảm bảo bổ cập của nước dưới để giảm khả năng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các tầng chứa nước dưới đất.	- Tiếp thu, chỉnh sửa
		- Về đánh giá tác động của chính sách: đối với doanh nghiệp, kiến nghị xem xét lại nội dung tác động. Do tất cả liên quan đến chi phí hoạt động quan trắc tài nguyên nước, tăng chi phí	- Nội dung này sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)

		<p>hoạt động giám sát tài nguyên nước dẫn đến tăng chi phí sản xuất vận hành cơ sở sản xuất kinh doanh; đối với cơ sở sản xuất nước sạch sẽ làm tăng cơ cấu giá thành sản phẩm nước sạch gây tác động đến các doanh nghiệp khác, đồng thời tác động đến đời sống người dân.</p>	
31	Tây Ninh	<p>- Đối với Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi): tại trang 8, mục 2. Nhóm chính sách 2: bảo vệ tài nguyên nước đề nghị bổ sung đánh giá tác động chính sách đối với sửa đổi bổ sung các quy định hoạt động xả nước thải vào nguồn nước</p>	<p>- Báo cáo đánh giá tác động chính sách chỉ đánh giá tác động của các nhóm chính sách đề xuất đưa vào Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) vì vậy không đánh giá tác động của nội dung này.</p>
32	Phú Yên	<p>- Riêng đối với Dự thảo Đề cương chi tiết Luật: đề nghị rà soát, nghiên cứu nội dung Điều 39 về Xả nước thải vào nguồn nước để phù hợp, thống nhất, tránh chồng chéo với nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 169 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/01/2022; cần có quy định chuyển tiếp về việc sử dụng Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước còn hiệu lực mà đã được cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2012.</p>	<p>- Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ nghiên cứu, xem xét các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 37 và điểm đ khoản 1 Điều 38 trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)</p>
33	An Giang	<p>- Đề nghị bổ sung cấm tất cả các hoạt động khoan giếng phục vụ khai thác, sử dụng nước dưới đất không có giấy phép theo quy định; khuyến khích ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến hiện đại nhằm tiết kiệm và tăng hiệu quả sử dụng nước trong nông nghiệp, bố trí cây trồng, cơ cấu mùa vụ thích hợp; Thay đổi nhận thức “nước là của trời cho” thông qua chương trình giáo dục về giá trị của nước, sử dụng nước hiệu quả, không lãng phí, bảo tồn nguồn nước, Việt Nam là quốc gia thiếu nước (lượng nước bình quân trên đầu người < 4.000 m³/năm), ... và chiến dịch quốc gia về tiết kiệm nước, xây dựng nền văn hóa tôn trọng nước.</p>	<p>- Các hành vi khoan khai thác nước dưới đất mà không có giấy phép theo quy định được xem là hành vi vi phạm pháp luật, chế tài đối với hành vi này được quy định tại Nghị định số 36/2020/NĐ-CP của Chính phủ.</p>

34	Đắk Lắk	<p>- Về thẩm quyền cấp phép tài nguyên nước: Đề nghị đẩy mạnh thực hiện việc phân cấp, phân quyền cho địa phương. Quy định rõ việc đăng kí khai thác nước dưới đất ở cấp huyện và cấp xã trong Luật.</p>	<p>- Quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên nước của Ủy ban nhân dân các cấp nằm ở Điều 87 Dự thảo Đề cương chi tiết và sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình soạn thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)</p>
		<p>- Việc cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước do ngành Tài nguyên và Môi trường thẩm định, cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi do ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định. Để tránh chồng chéo thủ tục hành chính, đề nghị quy định rõ việc cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước ở 1 cơ quan.</p>	<p>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực từ năm 2022 đã bãi bỏ các quy định liên quan đến cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước và giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi.</p>
		<p>- Hiện nay, có một số tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản trên các sông, suối, lòng hồ chứa ...nhưng chưa có quy định việc cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt đối với việc sử dụng nước mặt. Đề nghị quy định việc cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt trên mặt nước.</p>	<p>- Tại điểm đ khoản 3 Điều 53 Luật Tài nguyên nước năm 2012 đã quy định Trường hợp sử dụng mặt nước hồ chứa để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh du lịch, giải trí thì phải được cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước chấp thuận bằng văn bản</p>
35	Bình Dương	<p>- Về thể thức: đối với đề cương xây dựng luật tài nguyên nước, theo dự thảo đề cương, Luật có tổng cộng 11 chương, 95 Điều. Tuy nhiên dự thảo có 2 chương trung lặp. Đề nghị điều chỉnh số thứ tự của chương cho phù hợp</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa</p>
		<p>- Trong báo cáo đánh giá tổng kết thi hành luật tài nguyên nước năm 2012 có nội dung đặt ra yêu cầu xây dựng luật tài nguyên nước phải đảm bảo tính khả thi, dài hạn và phù hợp với thời kỳ công nghệ số. Tuy nhiên trong dự thảo đề cương luật chưa có quy định việc thực hiện nội dung trên. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước thống nhất trên toàn quốc nhằm tích hợp, khai thác, chia sẻ</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến, sẽ nghiên cứu, xem xét bổ sung nội dung này trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)</p>
36	Đồng Nai	<p>- Đối với Dự thảo Tờ trình xây dựng dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi): Đề nghị sửa “Hiến pháp 2014” tại Mục 1 thành “Hiến pháp năm 2013”. Thống nhất với Báo cáo tổng</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa</p>

	kết thi hành Luật Tài nguyên nước (sửa đổi); Đánh giá tác động chính sách Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)	
	<p>Đối với Dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Điều 37, Chương III. Nội dung bảo vệ tài nguyên nước: Đề nghị bổ sung nội dung quản lý khoan thăm dò địa chất công trình trong hoạt động xây dựng nhà ở hiện này. - Tại Điều 34, Chương III. Nội dung bảo vệ tài nguyên nước: Đề nghị bổ sung “Vùng bảo hộ vệ sinh đối với nguồn nước cấp cho sinh hoạt”. - Tại Điều 41, Chương IV: Đề nghị bổ sung biện pháp tuần hoàn, tái sử dụng nước sau khi đã xử lý nước thải đạt quy chuẩn theo quy định hiện hành. - Tại Điều 89, Chương VIII và Chương IX: Đề nghị bổ sung trách nhiệm trong việc giải quyết tranh chấp nguồn nước liên tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung về các hoạt động khoan, thăm dò địa chất đã được quy định tại Điều 62 Luật Tài nguyên nước năm 2012. - Điều 34 tại Dự thảo Đề cương chi tiết kế thừa nội dung tại Điều 32 Luật Tài nguyên nước năm 2012, trong đó đã có các quy định liên quan đến vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt. - Điều 41 tại Dự thảo Đề cương chi tiết kế thừa nội dung tại Điều 39 Luật Tài nguyên nước năm 2012, trong đó đã có quy định về biện pháp tăng khả năng tuần hoàn, tái sử dụng nước. - Điều 92 tại Dự thảo Đề cương chi tiết kế thừa nội dung tại Điều 76 Luật Tài nguyên nước năm 2012, trong đó đã có quy định về trách nhiệm giải quyết tranh chấp tài nguyên nước theo thẩm quyền.

Bảng 4:

**TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU CÁC Ý KIẾN GÓP Ý
CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BTNMT ngày tháng năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình
1	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	- Về Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012 Đề nghị xem xét, đảm bảo “Mục tiêu, quan điểm chỉ đạo và yêu cầu xây dựng” tại Mục II Phần thứ hai phải có những định hướng khắc phục được những tồn tại, thách thức được nêu tại Mục II.2.2 Phần thứ nhất.	- Tại Tiết 1 Mục II Phần thứ hai về mục tiêu xây dựng luật đã nêu rõ các mục tiêu, trong đó có các nhiệm vụ tăng cường hiệu lực, hiệu quả, nâng tầm công tác quản lý nhà nước, hoàn thiện khung pháp lý về tài nguyên nước, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, đủ cơ sở pháp lý để giải quyết những vấn đề về tài nguyên nước đặt ra của giai đoạn phát triển mới... để thực hiện những mục tiêu này, cần khắc phục những tồn tại, thách thức nêu tại Mục II.2.2 Tại tiết 2 Mục I về Sự cần thiết ban hành văn bản, Dự thảo Tờ trình đã nêu về việc khắc phục những vướng mắc của Luật Tài nguyên nước hiện hành.
		- Đề nghị xem xét, đảm bảo sự thống nhất phạm vi điều chỉnh được nêu tại Tờ trình và dự thảo Dự kiến đề cương chi tiết.	- Tiếp thu và chỉnh sửa
		- Về đối tượng áp dụng: Tờ trình cho rằng “Đối tượng áp dụng của Luật này không thay đổi so với Luật Tài nguyên nước năm 2012”, tuy nhiên Luật Tài nguyên nước năm 2012 lại không có quy định cụ thể về đối tượng điều chỉnh.	- Tiếp thu
		- Đề nghị xem xét, bổ sung cụm từ “Dự kiến” vào cụm “Đề cương chi tiết” thành cụm từ “Dự kiến đề cương chi tiết”.	- Tiếp thu và chỉnh sửa
		- Đề nghị xem xét, cân nhắc việc bổ sung “các vật thể chứa nước” vào phạm vi điều chỉnh (Điều 1), đảm bảo không phát sinh những	- Tiếp thu ý kiến, sẽ bổ sung vào khoản 2 Điều 1 đề cương dự thảo Luật theo hướng các vật thể chứa nước thuộc vùng

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình
		<p>quy định chồng chéo với các luật khác. Đối với quy định loại trừ tại khoản 2 Điều 1, khi đối chiếu với khoản 1 Điều 1 thì có thể thấy phạm vi điều chỉnh bao gồm nước mưa và vật thể chứa nước thuộc vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (nhưng nước dưới đất và nước biển thuộc vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam không thuộc phạm vi điều chỉnh); vật thể chứa nước khoáng, nước nóng thiên nhiên (nhưng nước khoáng, nước nóng thiên nhiên không thuộc phạm vi điều chỉnh) là không hợp lý.</p>	<p>đặc quyền kinh tế, thềm lục địa, vật thể chứa nước khoáng, nước nóng thiên nhiên không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này.</p>
2	Vụ Hợp tác quốc tế	<p>- Đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung thêm vào Dự thảo nội dung nghiên cứu đánh giá toàn diện việc Việt Nam tham gia làm thành viên Công ước về bảo vệ và sử dụng nguồn nước xuyên biên giới và các hồ quốc tế.</p>	<p>- Hiện nay, Việt Nam chưa tham gia là thành viên của Công ước về bảo vệ và sử dụng nguồn nước xuyên biên giới và các hồ quốc tế. Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012 đánh giá về việc triển khai thực hiện Luật. Vì vậy, nội dung này sẽ được nghiên cứu trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).</p>
3	Tổng Cục địa chất và Khoáng sản	<p>- Đề nghị thống nhất về cách trình “ngày..tháng..năm...” ban hành các văn bản trong các Dự thảo. Ví dụ như tại dự thảo Tờ trình Chính phủ chỗ trình bày là “Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị” chỗ lại trình bày là “Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ”</p> <p>- Tại Mục I của dự thảo Tờ trình Chính phủ đề nghị chỉnh lý cụm từ “Hiến pháp 2014” thành “Hiến pháp năm 2013” cho đúng với năm Hiến pháp được Quốc hội thông qua</p> <p>- Đối với dự thảo Đề cương Luật Tài nguyên nước, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung thêm nội dung quy định về “đối tượng áp dụng”.</p>	<p>- Tiếp thu và chỉnh sửa</p> <p>- Tiếp thu và chỉnh sửa</p> <p>- Tiếp thu, sẽ nghiên cứu, xem xét bổ sung “đối tượng áp dụng” trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)</p>

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình
3	Vụ Kế hoạch – Tài chính	<p>- Đối với nội dung chính sách về thúc đẩy xã hội hóa trong lĩnh vực tài nguyên nước, cần dự kiến quy mô đầu tư, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, Cơ quan có thẩm quyền quyết định và ký kết hợp đồng đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP)... dựa trên các quy định hiện hành để làm cơ sở đánh giá tính khả thi của chính sách.</p>	<p>- Tiếp thu, sẽ nghiên cứu, xem xét bổ sung nội dung này trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)</p>
		<p>- Đối với nội dung chính sách về bổ sung quy định liên quan đến cơ chế tài chính nhằm làm rõ giá trị kinh tế, giá trị hàng hóa và nâng cao giá trị đóng góp của tài nguyên nước trong phát triển kinh tế - xã hội. Chính sách này sẽ tác động đến doanh nghiệp, người dân, cụ thể là tác động đến giá điện, giá nước sinh hoạt, nước cho sản xuất. Do đó, cần có nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế đối với chính sách này, và cần so sánh giá của quốc tế so với Việt Nam hiện tại. Đồng thời có đánh giá riêng về khả năng chi trả của vùng đang hưởng các chính sách hỗ trợ của nhà nước để có biện pháp riêng đối với các khu vực, vùng này.</p>	<p>- Tiếp thu, sẽ nghiên cứu, xem xét bổ sung nội dung này trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)</p>
4	Tổng cục Quản lý đất đai	<p>- Đối với giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn của nhóm chính sách 2 (về bảo vệ tài nguyên nước) tại dự thảo Tờ trình, đề nghị làm rõ việc “cần thiết phải bổ sung quy định đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất,... ở các khu vực là miền bồi đắp của nước dưới để giảm thiểu khả năng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các tầng chứa nước dưới đất”, vì hiện nay, Luật Đất đai đang được sửa đổi trong đó có các quy định về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.</p>	<p>- Các quy định về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong Luật Đất đai đang được sửa đổi không được xây dựng trên cơ sở để phục vụ bảo vệ vùng bồi đắp nước dưới đất, Vì vậy, việc bổ sung quy định đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất,... ở các khu vực là miền bồi đắp của nước dưới đất để giảm thiểu khả năng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các tầng chứa nước dưới đất” là cần thiết</p>
		<p>- Nội dung dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) đề nghị bổ sung nội dung quy định về quản lý tài nguyên nước quốc gia trên nền tảng công nghệ số nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến, sẽ nghiên cứu, xem xét bổ sung nội dung này trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)</p>

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình
		tài nguyên nước.	
5	Văn phòng TT UBSCM Việt Nam	<p>- Tờ trình Chính phủ: Phần 6. Bổ sung, sửa đổi một số quy định khác, dự thảo Tờ trình đã nêu các nội dung bất cập, thiếu tính khả thi, chưa phù hợp với thực tiễn ngoài 5 nhóm chính sách chính. Tuy nhiên, để tăng tính thuyết phục cần xem xét đưa ra các dẫn chứng để biện minh cho các quy định cần phải sửa đổi.</p>	<p>- Những nội dung được nêu tại tiết 6. Bổ sung, sửa đổi một số quy định khác, dự thảo Tờ trình là những bất cập, vướng mắc qua quá trình triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012. Tuy nhiên những nội dung này cần xem xét, nghiên cứu trong quá trình soạn thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)</p>
		<p>Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012</p> <p>- Phần 1.5. Kết quả đạt được: Đề nghị xem xét bổ sung thêm thông tin về thành lập và vận hành tổ chức lưu vực sông Cửu Long và lưu vực sông Mê San – Srêpôk trên cơ sở kiện toàn Ủy ban sông Mê Công Việt Nam (Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam). Đây là tổ chức lưu vực sông đầu tiên của Việt Nam thực hiện theo Luật Tài nguyên nước năm 2012 và hiện đã có văn bản góp ý cho “Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Mê San đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” và “Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Srêpôk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”.</p> <p>- Phần 1.5.7. Quan hệ quốc tế: Xem xét chia nội dung của phần này thành các mục: Hợp tác đa phương (MRC, MLC, ACMECS, MUSP...) và hợp tác song phương (với Trung Quốc, Lào, Campuchia...), sau đó trong mỗi phần sẽ nêu các kết quả cụ thể đã đạt được.</p> <p>- Về “Hiệp định về Quy chế sử dụng nước dọc biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Campuchia, đề nghị xem xét bổ sung vào đoạn cuối của phần 1.5.7, như sau: “Nội dung của Dự thảo Hiệp định</p>	<p>- Tiếp thu và chỉnh sửa</p>

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình
		về cơ bản đã được hai Bên thống nhất, chỉ còn một số một số nội dung mới về câu chữ và quy định của điều ước quốc tế cần phải được làm rõ và thống nhất trước khi hai bên có thể tiến hành ký kết. Tuy nhiên, từ năm 2020 đến nay, do tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát ở cả Campuchia và Việt Nam nên việc tổ chức lại đàm phán giữa hai bên chưa thể thực hiện được	
6	Tổng cục Môi trường	- Đề nghị bổ sung (trong tờ trình và báo cáo tổng kết) các thông tin cụ thể hơn về vấn đề thiếu nước, chất lượng nước chưa đảm bảo cho nhiều lĩnh vực sử dụng nước (nông nghiệp, sinh hoạt) để dẫn chứng cho sự cần thiết phải xây dựng quy định về đảm bảo an ninh tài nguyên nước.	- Tại phần đánh giá chung về những kết quả đạt được, tồn tại, thách thức và những nguyên nhân của Dự thảo Báo cáo tổng kết, phần sự cần thiết ban hành văn bản của Dự thảo Tờ trình đã nêu những thông tin này.
		- Trong quá trình xây dựng dự thảo Luật, quý Cục cần xem xét, đảm bảo xây dựng các nội dung quy định hài hòa, không chòng chéo với Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, đặc biệt là về vấn đề bảo vệ môi trường nước, quản lý chất lượng nước.	- Trong quá trình xây dựng Dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), cơ quan soạn thảo đã rà soát, nghiên cứu sự phù hợp, thống nhất giữa dự thảo với các hệ thống pháp luật liên quan.
		- Theo quy định tại Điều 6 Văn bản hợp nhất Nghị định số 200/VBHN-BTP ngày 22 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị xem xét, bổ sung đánh giá tác động của thủ tục hành chính (nếu có) tại Báo cáo Đánh giá tác động chính sách Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).	- Đơn vị soạn thảo đã nghiên cứu, xây dựng Báo cáo đánh giá tác động chính sách theo đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định pháp luật liên quan.
7	Viện Khoa học Tài nguyên nước	- Nên cân nhắc lại cách phân nhóm các chính sách thành 05 nhóm như hiện nay. Các quy định chỉnh sửa, bổ sung được chia thành các nhóm như vậy không hoàn toàn tương ứng với các Chương/Phần cần sửa đổi bổ sung trong Luật TNN sửa đổi. Trong khi đó, nội dung của mỗi Chương lại liên quan đến một vấn đề nhất định trong quản lý và sử dụng tài nguyên nước. Việc chia các quy định sửa đổi bổ sung theo 05 nhóm như vậy sẽ gây	- Đơn vị soạn thảo đã nghiên cứu cụ thể về các chính sách đã đề xuất

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình
		khó khăn cho quá trình sửa đổi và đánh giá tính phù hợp cũng như xây dựng tiêu chí đánh giá sau này. Các quy định sửa đổi, bổ sung cần được xây dựng dựa trên định hướng tổng thể theo từng vấn đề cụ thể (Chương/phần). Theo đó, các định hướng và mục tiêu cụ thể này sẽ được sử dụng làm cơ sở để xác định các tiêu chí đánh giá thực hiện Luật TNN mới;	
		- Các quan điểm khi được đưa ra cần được giải thích rõ và thể hiện trong Luật TNN sửa đổi, ví dụ như quan điểm “Hướng tới quản trị tài nguyên nước quốc gia trên nền tảng công nghệ số ...”;	- Tiếp thu, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu, đảm bảo sự logic, thống nhất giữa các dự thảo văn bản trong Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)
		<p>Đối với Báo cáo đánh giá tác động chính sách Dự án Luật tài nguyên nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nên xác định các tiêu chí trước khi đánh giá; + Bối cảnh xây dựng chính sách nên tập trung vào việc tại sao cần xây dựng Luật tài nguyên nước sửa đổi ví dụ như do các yêu cầu về ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững, các quy định của Luật tài nguyên nước 2012 chưa phù hợp ... (có thể lấy nội dung của mục Bối cảnh trong phần II của Báo cáo tổng kết); + Việc đánh giá tác động của các phương án là rất hữu ích tuy nhiên không cần thiết đánh giá phương án giữ nguyên các điều luật mà chỉ cần tập trung đánh giá nếu điều chỉnh thì sẽ tác động thế nào và điều chỉnh cụ thể những gì vì như thế mới có thể có cơ sở xác định tiêu chí đánh giá. 	- Đơn vị soạn thảo đã nghiên cứu, xây dựng Báo cáo đánh giá tác động chính sách theo đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định pháp luật liên quan. Đơn vị soạn thảo sẽ nghiên cứu, rà soát và điều chỉnh các lỗi soạn thảo tại các dự thảo văn bản.
8	Tổng cục Khí tượng Thủy văn	<p>Về Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại mục 1.5, tiểu mục 1.5.1 có nêu các hoạt động khác chưa thực hiện như: kiểm kê tài nguyên nước, xây dựng báo cáo tài nguyên nước, xây dựng hệ thống mạng giám sát tài nguyên 	- Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình
		<p>nước,... đề nghị xem xét bổ sung các nguyên nhân chưa thực hiện các nội dung trên</p> <p>- Tại mục 1.5.5. Phòng chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra, đề nghị xem xét bổ sung các kết quả đạt được và tồn tại đối với phòng, chống xâm nhập mặn; phòng, chống sụt, lún đất; phòng, chống sạt, lở bờ, bãi sông.</p> <p>- Tại mục 2.2.1. Tồn tại bất cập của Luật Tài nguyên nước, đề nghị xem xét làm rõ các nội dung còn chồng chéo giữa Luật Tài nguyên nước với các luật khác như: Luật Bảo vệ môi trường, Luật Thủy lợi, Luật Đê điều, Luật Thủy sản...</p>	<p>- Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung</p> <p>- Những nội dung còn chồng chéo giữa Luật Tài nguyên nước với các hệ thống pháp luật khác đã được nêu cụ thể tại tiểu tiết 2.2.2, tiết 2.2 Mục II Phần thứ nhất của Báo cáo tổng kết</p>
		<p>Về Đề cương chi tiết Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)</p> <p>- Tại mục 2 Chương II Chiến lược, quy hoạch tài nguyên nước, đề nghị xem xét bổ sung các quy định về quy hoạch tài nguyên nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Tại Điều 74. An ninh nước trong trường hợp hạn hán, thiếu nước, đề nghị xem xét sửa thành “An ninh nước trong trường hợp hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước và xâm nhập mặn” cho phù hợp với mục tiêu của nhóm chính sách về bảo đảm an ninh tài nguyên nước đã nêu tại mục 1 Phần III của Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012.</p>	<p>- Căn cứ Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, hiện nay nội dung quy hoạch tài nguyên nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã gộp vào quy hoạch tỉnh.</p> <p>- Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung</p>
9	Vụ Pháp chế	<p>Đối với dự thảo Tờ trình:</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu, xem xét ngoài căn cứ xây dựng đề nghị Luật trên cơ sở Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bổ sung thêm Luật</p>	<p>- Tiếp thu và chỉnh sửa</p>

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình
		<p>sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại sự cần thiết ban hành văn bản có nêu: Tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV thông qua Nghị quyết số 122/2020/QH14. - Nêu rõ: “có giải pháp cụ thể, khả thi, trước mắt và lâu dài bảo đảm an ninh nguồn nước trong bối cảnh diễn biến phức tạp của thiên tai, biến đổi khí hậu”, đề nghị chứng minh theo hướng có liên quan đến Luật Tài nguyên nước và dự kiến được quy định cụ thể trong Luật. - Tại Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, đề nghị nêu rõ Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) để nêu bật được căn cứ và sự cần thiết ban hành. 	
		<p>Đối với dự thảo Báo cáo tổng kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị rà soát lại toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành cho đầy đủ, theo đó liệt kê chính xác các văn bản chính xác là văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 cũng như Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 theo từng thời điểm, đặc biệt là các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. - Về phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, cộng đồng và người dân đối với chính sách pháp luật về tài nguyên nước, đề nghị nghiên cứu, bổ sung ngoài việc đăng tải 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu và chỉnh sửa - Tại tiểu tiết 1.2, Mục I Phần thứ nhất của Dự thảo Báo cáo tổng kết đã nêu việc phổ biến, tuyên truyền pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng về tài nguyên nước được

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình
		trên Trang Web của Cục Quản lý tài nguyên nước, còn các Trang thông tin điện tử khác, đặc biệt là của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các hình thức phổ biến, tuyên truyền khác,...	thực hiện thường xuyên với các phương tiện thông tin đại chúng (VTV, VOV, VTC, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Tài nguyên và Môi trường, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, Công thông tin điện tử Bộ TN&MT,...) và các hình thức tuyên truyền khác như xây dựng các phim, ảnh, băng
		<p>Đối với dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách:</p> <p>- Đối với nhóm chính sách số 1 về an ninh nguồn nước, đề nghị nghiên cứu, xem xét khẳng định phạm vi điều chỉnh và đối tượng của Luật Tài nguyên nước có nhóm chính sách về an ninh nguồn nước, về bản chất đã được quy định trong Luật Tài nguyên nước năm 2012 và thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc quản lý, tham mưu ban hành chính sách. Theo đó, đưa ra luận chứng rõ ràng nhằm minh bạch chức năng của Bộ, tránh việc quy định chồng chéo giữa các Bộ và đưa ra tác động đến Bộ khác như thế nào để đưa ra phương án xử lý.</p> <p>- Đối với nhóm chính sách Bảo vệ tài nguyên nước, cụ thể là chính sách bổ sung nhân tạo nước dưới đất đã được đưa ra tại Luật Tài nguyên nước 2012, tuy nhiên đến nay vẫn chưa được quy định cụ thể tại các văn bản dưới Luật. Do đó, đề nghị nghiên</p>	<p>- Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng và trình Chính phủ Đề án đảm bảo an ninh tài nguyên nước quốc gia vào tháng 8/2020, nội dung đề án đã đề xuất các giải pháp về tăng cường hoàn thiện, đổi mới thể chế, chính sách, cơ chế tài chính ngành nước và thực hiện các giải pháp công trình và phi công trình để nâng cao khả năng bảo đảm an ninh tài nguyên nước quốc gia. Tuy nhiên, Bộ Tài nguyên và Môi trường thấy rằng, vấn đề bảo đảm an ninh tài nguyên nước quốc gia trong thời gian tới cần phải được xem xét và quy định cụ thể trong Luật tài nguyên nước. Trong đó sẽ tích hợp các quy định về quản lý nước trong một bộ Luật nhằm giải quyết dứt điểm tình trạng chồng chéo trong quản lý, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng Bộ, ngành, địa phương trong quản lý nguồn nước, quản lý hoạt động khai thác, quản lý hệ thống cấp nước, xử lý nước thải,... để bảo đảm an ninh tài nguyên nước quốc gia, bảo vệ nguồn nước, giảm tối đa sự phụ thuộc vào nguồn nước nước ngoài và chủ động về nước trong mọi tình huống.</p> <p>- Tiếp thu, nội dung này sẽ được xem xét, nghiên cứu cụ thể trong quá trình soạn thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)</p>

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình
		<p>cứu, xem xét đưa ra lộ trình cụ thể nhằm đáp ứng được tính khả thi của Luật theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.</p> <p>- Đối với nhóm chính sách liên quan đến bảo vệ lòng, bờ bãi sông, nhóm chính sách này đã đề cập đến vấn đề công tác lập và cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước, do đó, đề nghị nghiên cứu nhóm chính sách này theo hướng phân định rõ trách nhiệm quản lý cụ thể của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bổ sung tác động tiêu cực cho doanh nghiệp khi thực hiện đồng thời việc cấm mốc theo hai hệ thống pháp luật khác nhau. Theo đó, đề nghị cụ thể Luật hóa một số quy định tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP quy định về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước để đảm bảo chính sách đủ.</p>	<p>- Tiếp thu, nội dung này sẽ được xem xét, nghiên cứu cụ thể trong quá trình soạn thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)</p>
10	Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường	<p>Đối với Tờ trình đề nghị xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi):</p> <p>- Phần I, mục 1 “quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về quản lý, bảo vệ tài nguyên nước”, đề nghị bổ sung Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 23 tháng 8 năm 2019 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW (sắp xếp và đưa lên trước Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ).</p> <p>- Phần II, mục 2 “Quan điểm xây dựng văn bản”, đề nghị xem xét, bổ sung quan điểm xây dựng các quy định về quy hoạch điều tra cơ bản tài nguyên nước và quy hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước.</p> <p>- Phần IV, đề nghị xem xét bổ sung nhóm chính sách về khai thác, sử dụng tài nguyên nước.</p>	<p>- Tiếp thu và chỉnh sửa</p> <p>- Các chính sách về khai thác, sử dụng tài nguyên nước đã được xây dựng, luật hóa tại Luật Tài nguyên nước năm 2012, đối với Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), đây không</p>

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình
			phải là những chính sách mới. Những nội dung sửa đổi, bổ sung đối với các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên nước sẽ nghiên cứu, xem xét trong quá trình soạn thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).
		<p>Đối với Báo cáo tổng kết Luật Tài nguyên nước 2012:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục 1.5.1 về điều tra cơ bản tài nguyên nước, đề nghị bổ sung đánh giá thực trạng nguồn nhân lực, mạng lưới, năng lực của cơ quan thực hiện nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên nước; về đầu tư ngân sách nhà nước cho hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước. - Mục 1.5.4 về khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, đề nghị bổ sung đánh giá về chủ thể khai thác, sử dụng nước, đặc biệt là đánh giá về thực trạng các tổ chức được cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Đối với dự thảo đề cương chi tiết Luật Tài nguyên nước: đề nghị sửa tên “Dự thảo đề cương chi tiết Luật Tài nguyên nước” thành “Dự kiến đề cương chi tiết Dự thảo Luật Tài nguyên nước” để phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 53 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi 2020. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu “đánh giá thực trạng nguồn nhân lực, mạng lưới, năng lực của cơ quan thực hiện nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên nước; về đầu tư ngân sách nhà nước cho hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước.”. - Tiếp thu và chỉnh sửa - Tiếp thu và chỉnh sửa
		<ul style="list-style-type: none"> - Đối với báo cáo đánh giá tác động chính sách (RIA): báo cáo RIA có dung lượng 75 trang, xác định 05 nhóm chính sách và có chất lượng, đáp ứng yêu cầu đối với giai đoạn xây lập hồ sơ đề nghị sửa Luật. Lưu ý khi xây dựng RIA cho dự thảo Luật sau này, báo cáo RIA cần được hoàn thiện, đặc biệt là các tác động đến kinh tế (cần lượng hóa tối đa), tác động đến doanh nghiệp, thủ tục hành chính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu ý kiến góp ý, trong quá trình xây dựng dự thảo Luật, Bộ TNMT sẽ hoàn thiện báo cáo RIA, trong đó chú ý đánh giá, lượng hóa các tác động về kinh tế đến doanh nghiệp, thủ tục hành chính
11	Trung tâm Quy	- Tại Điều 37: Đề nghị làm rõ hoặc bổ sung quy định về bảo đảm	- Nội dung này sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình
	hoạch và Điều tra tài nguyên nước Quốc gia	an toàn nền đất, công trình trên mặt đất trong khai thác, sử dụng nước dưới đất.	trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)
		- Tại Điều 45: Đề nghị bổ sung nội dung đảm bảo đời sống, sinh kế và nghĩa vụ của các cộng đồng dân cư phụ thuộc vào nguồn nước tự nhiên trong các phương án khai thác, sử dụng nguồn nước.	- Nội dung này sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)
		- Tại Điều 48: Đề nghị bổ sung vai trò của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp liên quan để đảm bảo huy động nguồn lực của xã hội. Đề nghị bổ sung làm rõ quy định cấp phép cho các hoạt động bơm hút nước với mục đích tháo khô, cải tạo đất.	- Nội dung này sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)
		- Tại Điều 79: Đề nghị bổ sung quy định rõ các bên tham gia định giá tài nguyên nước; thẩm quyền, vai trò của Nhà nước.	- Nội dung này sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)
		- Bổ sung mục kiểm kê tài nguyên nước và các điều quy định trách nhiệm của Nhà nước trong kiểm kê tài nguyên nước, hoạt động kiểm kê tài nguyên nước, tổ chức thực hiện kiểm kê tài nguyên nước.	- Hoạt động kiểm kê tài nguyên nước nằm trong quy định về hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước đã được quy định tại Điều 12 Luật Tài nguyên nước năm 2012.
12	Vụ Khoa học và Công nghệ	- Đề nghị xem xét bổ sung phân tích, đánh giá các nguyên nhân chưa thực hiện các nội dung liên quan đến: kiểm kê tài nguyên nước, xây dựng báo cáo tài nguyên nước, xây dựng hệ thống mạng giám sát tài nguyên nước,...	- Tiếp thu và chỉnh sửa
		- Đề nghị xem xét bổ sung, phân tích làm rõ các nội dung còn chồng chéo giữa Luật Tài nguyên nước với các luật khác như: Luật Khí tượng Thủy văn, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Thủy lợi, Luật Đê điều, Luật Thủy sản	- Về tính đồng bộ, chồng chéo giữa hệ thống pháp luật tài nguyên nước và pháp luật về thủy lợi cũng đã được nghiên cứu, rà soát trong quá trình xây dựng Báo cáo và đã được nêu tại Mục II, Phần thứ nhất.